



THÔNG TIN

KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

VIETNAM AGRICULTURAL EXTENSION NEWSLETTER

Số 16
2014



- TRIỂN KHAI CÁC BIỆN PHÁP CHỦ ĐỘNG PHÒNG CHỐNG BỆNH CHO ĐÀN GIA SÚC, GIA CẦM
- KHUYẾN NÔNG HƯNG YÊN GÓP PHẦN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
- NUÔI TÔM NƯỚC LỢI HIỆU QUẢ KHÔNG DÙNG KHÁNG SINH



TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

TRIỂN KHAI CÁC BIỆN PHÁP CHỦ ĐỘNG PHÒNG BỆNH CHO ĐÀN GIA SÚC, GIA CẦM

Để chủ động phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm cho đàn gia súc, gia cầm, ngày 11/11/2014 Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Công văn số 9102/BNN-TY gửi Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc triển khai các biện pháp chủ động phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Nội dung cụ thể như sau:

1. Tổ chức thực hiện tốt công tác tiêm phòng đợt chính và tiêm bổ sung để chủ động phòng các bệnh lở mồm long móng, cúm gia cầm, tai xanh và các bệnh nguy hiểm khác trên đàn gia súc, gia cầm theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (Văn bản số 264/TTg-KTN ngày 25/02/2013 và Văn bản số 1451/TTg-KTN ngày 20/9/2012, theo đó các địa phương chủ động dự phòng ngân sách địa phương mua vắc-xin hỗ trợ công tác phòng chống dịch), của Bộ Nông nghiệp và PTNT (Quyết định số 63/2005/QĐ-BNN ngày 13/10/2005 và Văn bản số 262/BNN-TY ngày 22/01/2013) và kế hoạch của mỗi địa phương.

2. Tổ chức giám sát lâm sàng, lấy mẫu giám sát chủ động trên đàn gia súc, gia cầm để phát hiện dịch bệnh kịp thời; thực hiện báo cáo dịch bệnh theo quy định tại Thông tư số 53/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Chỉ đạo ngành thú y chủ động phối hợp với ngành y tế trong việc chia sẻ thông tin, phối hợp phòng, chống bệnh truyền lây chung giữa động vật và người theo quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNN&PTNT ngày 27/5/2013 của Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và PTNT.

3. Tăng cường công tác kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra vào địa bàn tỉnh, tổ chức thực hiện nghiêm túc việc kiểm dịch động vật tại gốc; chỉ đạo kiểm soát có hiệu quả việc vận chuyển, buôn bán động vật, sản phẩm động vật qua biên giới nhằm ngăn chặn các mầm bệnh nguy hiểm trên động vật xâm nhập vào Việt Nam, đặc biệt là ngăn ngừa các chủng vi-rút cúm gia cầm nguy hiểm lây lan qua các tỉnh biên giới



phía Bắc theo con đường vận chuyển, buôn bán bất hợp pháp các loại trứng gia cầm, gia cầm giống, gia cầm loại thải và sản phẩm khác của gia cầm.

4. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức, nội dung phù hợp với từng đối tượng cụ thể:

a. Tổ chức, cá nhân khi phát hiện động vật chết không rõ nguyên nhân hoặc động vật nghi mắc bệnh truyền nhiễm phải thông báo cho chính quyền cơ sở, nhân viên thú y, đường dây nóng của cơ quan chức năng hoặc báo cho cơ quan thú y nơi gần nhất.

b. Vận động người chăn nuôi thực hiện tốt việc tiêm phòng các bệnh nguy hiểm cho gia súc, gia cầm; áp dụng các biện pháp nuôi cách ly, theo dõi lâm sàng gia súc, gia cầm nuôi mới; tăng cường chăm sóc, nuôi dưỡng nâng cao sức đề kháng cho đàn vật nuôi; đồng thời chủ động triển khai các biện pháp chống rét, chống đói cho đàn gia súc, gia cầm trong mùa đông, đặc biệt tại các tỉnh phía Bắc.

c. Tuyên truyền, vận động người buôn bán, vận chuyển, giết mổ động vật và sản phẩm động vật tuân thủ các quy định của pháp luật về kiểm dịch động vật; không tham gia vào các hoạt động buôn bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, sản phẩm động vật bất hợp pháp; không giết mổ động vật chết không rõ nguyên nhân hoặc nghi mắc bệnh truyền nhiễm. ■

BBT (gt)

KẾT LUẬN TẠI HỘI NGHỊ SƠ KẾT SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT NĂM 2014 VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH VỤ ĐÔNG XUÂN 2014 - 2015 CÁC TỈNH DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN

Ngày 16/10/2014, tại Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức Hội nghị sơ kết sản xuất trồng trọt năm 2014 và triển khai kế hoạch vụ đông xuân 2014 - 2015 các tỉnh duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên. Ngày 13 /11/2014 Văn phòng Bộ đã có Thông báo số 9144/TB-BNN-VP về kết luận của Thứ trưởng Lê Quốc Doanh. Nội dung tóm tắt như sau:

1. Kết quả sản xuất trồng trọt năm 2014

Năm 2014 mặc dù có nhiều khó khăn về thời tiết, nhất là tình trạng khô hạn xảy ra nhiều nơi, nhưng với sự chỉ đạo tập trung, sâu sát từ trung ương đến các địa phương nên kết quả sản lúa và các cây trồng trong vùng đều đạt khá, năng suất, sản lượng tăng so với năm trước.

- Toàn vùng gieo sạ 609.552 ha lúa, năng suất bình quân ước đạt 56,1 tạ/ha, tăng 2,0 tạ/ha, sản lượng lúa cả năm 3,418 triệu tấn, tăng khoảng 140,5 ngàn tấn; cây ngô đạt 293.388 ha, năng suất bình quân 52,02 tạ/ha, sản lượng 1,526 triệu tấn, tăng 23,4 ngàn tấn; sắn 219.206 ha, năng suất bình quân 183,0 tạ/ha, sản lượng 4,012 triệu tấn, tăng 66,4 ngàn tấn; lạc 46.171 ha, năng suất 20,68 tạ/ha, sản lượng 95,464 ngàn tấn, tăng trên 8 ngàn tấn so với năm 2013.

- Năm 2014 đã có 7/11 tỉnh xây dựng cánh đồng lớn với diện tích 17.502 ha/389 cánh đồng. Trong đó, lúa 372 cánh đồng lớn với diện tích 16.817 ha, số còn lại là ngô, lạc, cây trồng cạn khác. So với năm 2013, diện tích cánh đồng lớn tăng 8.158 ha và đạt hiệu quả kinh tế cao hơn. Bình Định và Quảng Nam là hai

tỉnh đi đầu trong xây dựng cánh đồng lớn. Toàn vùng đã chuyển đổi 5.773 ha đất trồng lúa sang cây trồng cạn ngắn ngày, đạt 56% kế hoạch chuyển đổi của các địa phương.

- Nhiều tiến bộ kỹ thuật mới được mở rộng vào sản xuất như các giống lúa mới ngắn ngày, giống ngô lai, giống khoai lang Nhật Bản, kỹ thuật 3 giảm, 3 tăng, IPM, 1 phải - 5 giảm... đã khai thác được tiềm năng, lợi thế của vùng, hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra.

2. Chỉ đạo sản xuất vụ đông xuân 2014 - 2015

2.1. Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố

Cần tiếp tục phát huy và làm tốt việc quản lý chặt chẽ mùa vụ sản xuất lúa, màu như những năm trước đây, tuân thủ thời vụ theo thời tiết và nguồn nước để hạn chế những rủi ro có thể xảy ra.

Đối với chỉ đạo sản xuất lúa vụ đông xuân 2014 - 2015, cần chú ý một số điểm sau:

- Về giống: Cần có sự chỉ đạo sắp xếp lại cơ cấu giống lúa: theo đó mỗi tỉnh khuyến cáo từ 3 - 4 giống lúa chủ lực, ưu tiên giống lúa có chất lượng cao và 3 - 4 giống bổ sung.

- Về thời vụ: Tiếp tục theo dõi chặt chẽ tình hình thủy lợi cung cấp nước cho sản xuất từ nay đến hết vụ đông xuân 2014 - 2015 để chỉ đạo thời vụ và kịp thời đề xuất



các giải pháp phục vụ sản xuất cây trồng trong địa phương.

- Các biện pháp kỹ thuật: Cần tạo sự đột phá trong kỹ thuật canh tác nhất là giống, sử dụng nước tưới tiết kiệm, các địa phương cần tập trung đánh giá và đẩy mạnh ứng dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật, giảm chi phí đầu vào và tăng giá trị đầu ra cho nông sản. Chú ý, giảm mật độ sạ, giảm lượng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và nước tưới.

- Cần đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất.

- Tổ chức sơ kết các mô hình chuyển đổi cây trồng trên đất lúa, chọn lọc các mô hình có hiệu quả, hoàn chỉnh quy trình canh tác phù hợp và nhân rộng trong sản xuất nhất là những vùng thiếu nguồn nước không chủ động tưới tiêu.

2.2 Các đơn vị thuộc Bộ

- Cục Trồng trọt phối hợp với Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp duyên hải Nam Trung bộ, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia: Khuyến cáo cơ cấu giống lúa cho từng tỉnh, theo phương châm mỗi địa phương có 3 - 4 giống chủ lực, lưu ý giống chất lượng cao, giá trị cao; xây dựng gói kỹ thuật canh tác lúa cho từng vùng thông tin đến các địa phương; tổng kết các mô hình chuyển đổi có hiệu quả để nhân rộng.

- Cục Bảo vệ thực vật: Cần củng cố và kiện toàn để tiếp tục phát huy hệ thống Trung tâm vùng và Chi cục bảo vệ thực vật ở địa phương; theo dõi chặt chẽ diễn biến của rầy nâu, đạo ôn, chuột... và các loại dịch hại quan trọng khác, hướng dẫn nông dân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo “4 đúng”, IPM; tổ chức điều

tra, theo dõi nắm bắt thực tế về tình hình sâu, bệnh hại trên tất cả các loại cây trồng trong vùng.

- Tổng cục Thủy lợi: Tiếp tục phổ biến kỹ thuật tưới nước tiết kiệm bằng nhiều kênh thông tin đến với người sản xuất; sắp xếp ưu tiên công tác duy tu, sửa chữa đối với các hồ chứa xuống cấp, chỉ đạo quản lý chặt chẽ sử dụng nước tưới tiết kiệm, hiệu quả.

- Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường rà soát các dự án khuyến nông, triển khai ngay trong vụ đông xuân 2014 - 2015 về giống lúa chất lượng cao, chuyển đổi cơ cấu cây trồng cho vùng duyên hải miền Trung và Tây Nguyên.

- Các Viện tiếp tục nghiên cứu giống lúa, gói kỹ thuật và mô hình chuyển đổi phục vụ chỉ đạo sản xuất trong vùng.

BBT (gt)

DIỄN ĐÀN KHUYẾN NÔNG @ NÔNG NGHIỆP: “CƠ GIỚI HÓA TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP”

Sáng ngày 14/11/2014, tại Khu Lễ hội thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chuyên đề: “Cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp”. TS. Phan Huy Thông - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia chủ trì Diễn đàn. Đây là Diễn đàn cuối cùng trong chuỗi 22 Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp năm 2014 của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia bàn về những vấn

đề mang tính cấp thiết và thực tế hiện nay của nền nông nghiệp nước ta.

Tham dự Diễn đàn có đồng chí Lê Văn Nưng - Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang, đại diện lãnh đạo một số cục, vụ, viện, trường đại học thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, các nhà khoa học, các sở, ngành, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và nông dân 18 tỉnh, thành phố thuộc khu vực Đông Nam bộ và đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL).

Trong những năm qua, cùng với sự tăng trưởng của sản xuất nông nghiệp, nhiều loại máy móc, thiết bị đã được sử dụng trong sản xuất nông nghiệp thay thế lao động thủ công, giải quyết khâu lao động nặng nhọc và tính thời vụ khẩn trương góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và giảm tổn thất trong nông nghiệp. Tuy nhiên, ở nước ta, mức độ cơ giới hoá nông nghiệp ở các khâu sản xuất của các vùng và các loại cây trồng cũng khác nhau. Những vùng sản xuất nông nghiệp tập trung



theo hướng sản xuất hàng hóa thường có tỷ lệ cơ giới hóa cao hơn đó là: ĐBSCL, đồng bằng sông Hồng, Tây Nguyên.

Thực tiễn đã chứng minh hiệu quả của cơ giới hóa nông nghiệp, nhưng đến nay việc ứng dụng máy móc trong sản xuất nông nghiệp ở nước ta nói chung vẫn còn hạn chế. Do khâu cơ giới hóa còn thấp nên tổn thất và chi phí sau thu hoạch còn cao. Theo thống kê của Bộ Nông nghiệp và PTNT, hiện tại thất thoát lúa trong công đoạn thu hoạch và sau thu hoạch là gần 3,2 triệu tấn lúa/năm, tương đương 760 triệu USD. Riêng tổn thất ở khâu sấy mất khoảng 970.000 tấn, tương đương 233 triệu USD.

Sau khi nghe một số báo cáo, Diễn đàn đã tập trung thảo luận, bàn giải pháp tháo gỡ, định hướng giải quyết cho từng vấn đề cụ thể của vùng miền, địa phương như chính sách hỗ trợ để mua máy nông nghiệp, cơ chế hỗ trợ những loại máy nông dân tự chế, sự thiếu và yếu về nhân lực trong cơ giới hóa, vấn đề giống để có thể áp dụng cơ giới hóa một cách thuận tiện và đồng bộ...

Phát biểu kết luận Diễn đàn, TS. Phan Huy Thông - Giám đốc

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nhận xét: Nền nông nghiệp nước ta hiện nay với thực trạng cơ cấu canh tác, cây trồng vật nuôi đa dạng, mùa vụ đan xen, đất đai manh mún nhỏ lẻ, địa hình phức tạp, điều kiện kinh tế của người nông dân còn thấp; Chính vì vậy, để giải quyết vấn đề về cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp ở nước ta cần có một số giải pháp, định hướng sau:

Cần có cơ chế khuyến khích các đơn vị, tổ chức và cá nhân có những sáng kiến chế tạo, phát minh nhiều sản phẩm máy phục vụ cơ giới hóa nông nghiệp nông thôn, gắn với mục tiêu cụ thể, phát triển theo đúng định hướng ngành trong giai đoạn tới.

Cần có quy hoạch tổng thể vùng sản xuất tập trung, vùng chuyên canh, nghiên cứu các loại giống cây trồng phù hợp tạo điều kiện thuận lợi trong công tác chế tạo và áp dụng cơ giới hoá đồng bộ vào sản xuất.

Khuyến khích và tạo điều kiện thu hút nguồn nhân lực tham gia đào tạo chính quy, chuyên sâu về lĩnh vực cơ giới hoá để đáp ứng nhu cầu nghiên cứu và sản xuất, bên cạnh đó cũng cần chú ý tới công tác chuyển đổi lực lượng lao động phù hợp, đào tạo, tập huấn, cấp chứng chỉ hành nghề về kỹ thuật sử dụng, sửa chữa, vận hành, bảo dưỡng... đáp ứng nhu cầu hiện nay và lâu dài.

XUÂN MINH

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



QUẢNG TRỊ: TẬP HUẤN “CÔNG NGHỆ BẢO QUẢN SẢN PHẨM THỦY SẢN TRÊN BIỂN VÀ ỨNG DỤNG CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI TRÊN BIỂN”



ThS. Nguyễn Văn Lung - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phát biểu tại lớp tập huấn

Trong khuôn khổ dự án “Hiện đại hóa đội tàu cá đánh bắt hải sản xa bờ”, từ ngày 07 - 09/11/2014, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư (KNKN) Quảng Trị tổ chức khóa tập huấn “Công nghệ bảo quản sản phẩm thủy sản trên biển và ứng dụng các thiết bị điện tử hàng hải trên biển” cho hơn 30 ngư dân đến từ 2 tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên Huế.

Phát biểu tại lớp tập huấn, ThS. Nguyễn Văn Lung - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cho biết: Trong thời gian qua, thực hiện chủ trương phát triển kinh tế biển, phát triển khai thác hải sản xa bờ, gắn khai thác với bảo vệ chủ quyền biển đảo, trong khuôn khổ của dự án “Hiện đại hóa đội tàu cá đánh bắt hải sản xa bờ”, từ năm 2011 đến nay, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã chủ trì 42 dự án khuyến nông trung ương xây dựng và nhân rộng các mô hình trình diễn, nhiều dự án có quy mô lớn, địa bàn rộng với sức lan tỏa rất tốt. Điển hình như 45 mô hình hầm bảo quản sản phẩm bằng vật liệu PU bọc Inox 304 trên tàu dịch vụ hậu cần nghề cá của các tàu trong tổ đội sản xuất trên biển để tạo mối liên kết giữa tàu khai thác và tàu dịch vụ hậu cần nghề cá, nâng thời gian bảo quản sản phẩm từ 7 - 10 ngày lên trên 20 ngày, giảm hao hụt chất lượng sản phẩm xuống dưới 15%, nâng hiệu suất sử dụng nước đá từ 60 - 70% lên 95%. Lắp đặt 52 máy dò ngang sonar loại góc phát 10° , 18 máy dò ngang góc phát 45° và lắp đặt 60 radar hàng hải loại 48 - 72 hải lý, nâng năng suất, sản lượng khai thác hải sản đạt trên 150% so với các tàu chưa được lắp máy. Lắp đặt 30 máy thông tin liên lạc tầm xa nhằm đảm bảo an toàn cho ngư dân và phương tiện của các đội tàu khai thác hải sản xa bờ, mà đặc biệt là các đội tàu khai thác ở vùng

biển Hoàng Sa, Trường Sa, nhà giàn DK1. Tuy nhiên, do ngư dân thường xuyên đi biển, bám biển dài ngày, cộng với trình độ văn hóa hạn chế... trong khi đó, hệ thống máy móc thiết bị do dự án cung cấp đều là công nghệ cao, hiện đại, vì vậy, bên cạnh việc hỗ trợ trang thiết bị cho ngư dân, dự án còn tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề cho ngư dân và thuyền trưởng, máy trưởng với 2 nội dung chính là bảo quản sản phẩm và ứng dụng các thiết bị điện tử hàng hải (máy dò ngang sonar, radar hàng hải, máy thông tin liên lạc).

Khóa tập huấn đã chuyển giao tới ngư dân các tiến bộ kỹ thuật trong công nghệ khai thác thủy sản như: máy thu lưới, tời thủy lực, máy phóng câu, máy dò ngang sonar (dùng sóng siêu âm), máy định vị vệ tinh, máy thông tin liên lạc tầm xa; công nghệ bảo quản bằng đá vảy, bằng lạnh nhanh, bằng khay, bằng hầm bảo ôn Polyurethane (PU), hầm cấp đông trên tàu cá... để ngư dân có thể ứng dụng tốt trong thực tiễn.

THỤC QUYÊN

Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Quảng Trị

BẮC KẠN: HỘI THẢO TỔNG KẾT MÔ HÌNH NUÔI CÁ ĐIỀU HỒNG TRONG LỒNG

Vừa qua, Trung tâm Khuyến nông Khuyến lâm (KNKL) Bắc Kạn tổ chức hội thảo tổng kết mô hình nuôi cá diêu hồng trong lồng tại thôn Bản Vài, xã Khang Ninh, huyện Ba Bể. Tham dự Hội thảo có sự hiện diện lãnh đạo Trung tâm KNKL Bắc Kạn, Trạm KNKL Ba Bể; đại diện các ban, ngành địa phương và bà con nông dân nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện.

Năm 2014, bằng nguồn vốn của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Trung tâm KNKL Bắc Kạn phối hợp với Trạm KNKL huyện Ba Bể và UBND xã Khang Ninh triển khai mô hình nuôi cá diêu hồng trong lồng tại thôn Bản Vài, quy mô 60 m^3 với 05 hộ dân tham gia. Các hộ tham gia mô hình được hỗ trợ 100% con giống, 50% thức ăn, thuốc hóa chất, được tập huấn kỹ thuật. Đến nay, sau hơn 5 tháng nuôi, trọng lượng cá đạt 0,45 - 0,6 kg/con, tỷ lệ sống đạt trên 85%. Với sản lượng đạt trên 2,8 tấn, giá bán 50.000 đồng/kg, sau khi trừ các chi phí về giống, thức ăn, khấu hao lồng, người nuôi có lãi trên 60 triệu đồng/ 60 m^3 .

Theo đánh giá của các nhà chuyên môn cũng như các hộ tham gia mô hình, việc đưa cá diêu hồng vào nuôi trong lồng là hướng đi đúng nhằm khai thác hết tiềm năng và thế mạnh của địa phương.

MA THẾ SƠN

Trung tâm Khuyến nông Khuyến lâm Bắc Kạn

ĐỒNG NAI: HỖ TRỢ GÀ GIỐNG VÀ THỨC ĂN CHO CÁC HỘ NGHÈO Ở ĐỒNG NAI

Thực hiện dự án khuyến nông nâng cao năng lực cho hộ nghèo trên địa bàn huyện Long Thành giai đoạn 2012 - 2015, Trạm Khuyến nông huyện Long Thành đã giao gà và thức ăn cho 51 hộ nghèo ở 04 xã: Bàu Cạn, Bình An, Phước Thái, An Phước và thị trấn Long Thành.



Trạm Khuyến nông huyện Long Thành giao gà và thức ăn cho các hộ dân

Các hộ tham gia mô hình là những hộ đã được bình xét công khai có sự tham gia của các ngành liên quan của huyện như: Phòng Kinh tế, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội, UBND xã, Ban giảm nghèo, cộng tác viên khuyến nông các xã.

Đối với 2 xã khó khăn Bình An và Bàu Cạn, mỗi hộ được nhận 100 con gà 21 ngày tuổi (giống gà Lương Phượng), 110 kg thức ăn và 2 kg men Balasa. Đối với các xã không thuộc diện khó khăn: An Phước, Phước Thái và thị trấn Long Thành, mỗi hộ được nhận 50 con gà 21 ngày tuổi, 55 kg thức ăn và 1 kg men Balasa. Trước khi giao giống, các hộ tham gia mô hình được tập huấn kỹ thuật về chuẩn bị chuồng trại, cách ủ men để chuẩn bị đệm lót sinh học, chăm sóc gà con khi mới nhận về... Ngoài ra, trong suốt quá trình nuôi, các hộ nghèo được tập huấn 3 đợt theo giai đoạn sinh trưởng của gà.

Mục tiêu của dự án là thông qua việc tập huấn và thực hiện mô hình sẽ trang bị kiến thức, kỹ thuật chăn nuôi cho hộ nghèo để bà con có thể tự áp dụng vào sản xuất mang lại hiệu quả, nâng cao thu nhập.

VÕ THỊ MAI

Trạm Khuyến nông huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

THANH HÓA: * HIỆU QUẢ MÔ HÌNH CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG TRÊN VÙNG ĐẤT KHÔNG CHỦ ĐỘNG NƯỚC TƯỚI

Năm 2014, Trung tâm Khuyến nông Thanh Hóa triển khai thực hiện mô hình “Chuyển đổi cơ cấu cây trồng hợp lý trên vùng đất không chủ động tưới tiêu” tại 3 xã: Quang Lộc (huyện Hậu Lộc), Nga Hải (huyện Nga Sơn) và Công Liêm (huyện Nông Cống), với quy mô 30 ha.



Mô hình sản xuất đậu tương tại xã Công Liêm, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

Với cơ cấu cây trồng là cây đậu xanh (vụ hè thu) và lạc (vụ thu đông); đến nay, qua nghiệm thu, đánh giá kết quả mô hình cho thấy: Đối với mô hình đậu xanh trồng bằng giống ĐX208, năng suất vụ hè thu đạt bình quân 16 tạ/ha. Đối với cây lạc gieo ở vụ thu đông trồng bằng giống TK10, dự kiến năng suất đạt bình quân 20 - 22 tạ/ha.



Đại biểu tham quan mô hình sản xuất lạc vụ thu đông trên đất chuyển đổi

Khi tham gia mô hình, các hộ được cấp phát đầy đủ giống lạc, giống đậu xanh, vật tư, phân bón đảm bảo đúng theo yêu cầu để cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt, cho năng suất cao. Bên cạnh đó, các hộ cũng được tham gia tập huấn kỹ thuật về quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cho cây đậu xanh hè thu và cây lạc thu đông...

Qua đánh giá cho thấy mô hình luân canh cây đậu xanh, lạc phù hợp với khả năng thâm canh, điều kiện khí hậu đất đai tại địa phương, góp phần vào nâng cao hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp mang lại hiệu quả kinh tế cao.

THU HIỀN

Trung tâm Khuyến nông Thanh Hóa

* HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH “CHĂN NUÔI GÀ THỊT TRONG NÔNG HỘ ĐẢM BẢO AN TOÀN DỊCH BỆNH”



Đại biểu tham quan mô hình “Chăn nuôi gà thịt trong nông hộ đảm bảo an toàn dịch bệnh” xã Tam Lư, huyện Quan Sơn

Với mục tiêu giúp người dân nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, năm 2014, từ nguồn kinh phí của tỉnh, Trung tâm Khuyến nông Thanh Hóa đã triển khai mô hình “Chăn nuôi gà thịt trong nông hộ đảm bảo an toàn dịch bệnh” tại 3 xã miền núi: Tam Lư (huyện Quan Sơn), Bình Sơn (huyện Triệu Sơn) và Xuân Cẩm (huyện Thường Xuân).

Quy mô mỗi điểm là: 2.130 con gà ri lai (giống J-DABACO) cho 10 hộ dân tham gia thực hiện trong 4 tháng. Các hộ được hỗ trợ 100% giống, 50% thức ăn, thuốc tiêm phòng vắc-xin và được tập huấn kỹ thuật... Đến nay, mô hình đã nghiệm thu và đánh giá đạt yêu cầu đề ra: Gà sinh trưởng, phát triển tốt, không xảy ra dịch bệnh, tỷ lệ sống đạt 95%, cao hơn so với yêu cầu là 90%, trọng lượng trung bình đạt 1,85 kg/con. Theo đánh giá của nhiều bà con, mô hình phù hợp với điều kiện sản xuất của nông hộ, gà có sức đề kháng cao, chống chịu tốt với điều kiện khí hậu của địa phương, môi trường chăn nuôi luôn được cải thiện.

Mô hình “Chăn nuôi gà thịt trong nông hộ đảm bảo an toàn dịch bệnh” được triển khai thành công có ý nghĩa thiết thực, đã phổ biến, tuyên truyền tới các hộ trong địa bàn xã và trong huyện chưa có điều kiện thực hiện. Bên cạnh đó, mô hình còn góp phần tăng thu nhập cho hộ nông dân chăn nuôi tại địa phương, tạo niềm tin cho bà con tiếp tục phát triển chăn nuôi gà an toàn dịch bệnh.

NGUYỄN HIỀN

BÌNH ĐỊNH: HIỆU QUẢ BƯỚC ĐẦU MÔ HÌNH TRỒNG CAM THÂM CANH GIỐNG MỚI CHẤT LƯỢNG CAO

Mô hình trồng cam thâm canh giống mới chất lượng cao do Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư (KNKN) Bình Định, Trạm Khuyến nông huyện Vĩnh Thạnh phối hợp với UBND xã Vĩnh Hảo triển khai thực hiện tại 2 thôn Định Tam và Định Trị, xã Vĩnh Hảo bước đầu đã cho kết quả khả quan.

Tham gia mô hình có 4 hộ dân của 2 thôn Định Tam và Định Trị với diện tích 02 ha. Các hộ dân được hỗ trợ 100% giá giống, 50% phân bón và được tập huấn quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh gây hại trên cam. Sau gần 4 tháng triển khai, kết quả bước đầu cho thấy, cây sinh trưởng phát triển tốt, tỷ lệ cây sống đạt 99%, sâu bệnh gây hại không đáng kể, cây cao khoảng 0,8 cm, đường kính đạt 0,045 cm (so với lúc mới trồng là 0,6 cm, đường kính 0,03 cm), thích ứng với điều kiện, đất đai, thổ nhưỡng tại địa phương.



Cây cam sinh trưởng phát triển tốt, phù hợp khí hậu, đất đai, thổ nhưỡng tại địa phương

Về hiệu quả bước đầu của mô hình, ông Lê Kim Quốc - Trưởng Trạm Khuyến nông huyện Vĩnh Thạnh cho biết: “Từ thành công bước đầu, chúng tôi sẽ tiếp tục hướng dẫn bà con về kỹ thuật cũng như cách phòng trừ sâu bệnh để cây phát triển. Hy vọng, sau năm thứ 4 cây sẽ cho năng suất cao. Việc đưa giống cây cam vào trồng thâm canh sẽ giúp người dân địa phương có thêm sự lựa chọn về giống cây ăn quả phù hợp, giúp cho bà con xóa đói, giảm nghèo, sản xuất bền vững”.

THANH MINH

Đài Truyền thanh huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định

NGHỆ AN: * HỘI THẢO ĐẦU BỜ MÔ HÌNH “NUÔI CÁ HỒNG MỸ BẰNG THỨC ĂN CÔNG NGHIỆP”

Nhằm đa dạng hóa đối tượng nuôi, chủ động nguồn thức ăn cho động vật thủy sản, đồng thời bàn giải pháp nhân rộng mô hình nuôi cá hồng mỹ trên địa bàn tỉnh Nghệ An, ngày 31/10/2014, Trung tâm Giống thủy sản Nghệ An tổ chức Hội thảo đầu bờ mô hình “Nuôi cá hồng mỹ bằng thức ăn công nghiệp” tại ao nuôi của bà Trần Thị Sen ở xóm Trung Phú, xã Diễn Vạn, huyện Diễn Châu.



Tham quan thực tế mô hình

Tham dự Hội thảo có đại diện Chi cục Nuôi trồng thủy sản Nghệ An, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Diễn Châu, Trạm Khuyến nông huyện Diễn Châu, UBND xã Diễn Vạn và một số hộ dân có tiềm năng nuôi thủy sản nước mặn, lợ trên địa bàn huyện. Tại Hội thảo, các đại biểu được nghe Chi cục Nuôi trồng thủy sản Nghệ An báo cáo kết quả xây dựng mô hình, đánh giá những thuận lợi và khó khăn trong quá trình nuôi cá hồng mỹ bằng thức ăn công nghiệp. Hội thảo tập trung thảo luận các vấn đề cơ bản như: con giống, thức ăn, thuốc, cách chăm sóc, điều kiện môi trường nước phù hợp với tập tính sinh học của cá hồng mỹ.

Theo đánh giá, đây là mô hình có triển vọng, phù hợp với vùng nước mặn lợ nuôi tôm kém hiệu quả, góp phần đa dạng hóa đối tượng nuôi. Mô hình thành công góp phần tăng thu nhập cho người dân, làm cơ sở cho việc tuyên truyền nhân rộng ra các địa phương trong toàn tỉnh.

CAO THỊ HÀ

Trạm Khuyến nông Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

* HỘI THẢO TỔNG KẾT DỰ ÁN XÂY DỰNG MÔ HÌNH NUÔI TÔM THẺ CHÂN TRẮNG THEO VIETGAP

Ngày 11/11/2014, tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, Trung tâm Khuyến nông Nghệ An phối hợp với Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Dịch vụ thủy sản Việt Nam (FITES) tổ chức Hội thảo tổng kết dự án: “Xây dựng mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng theo VietGAP”.

Tham dự Hội thảo có ông Vi Thế Đăng - PGĐ. Trung tâm FITES, đại diện Chi cục Nuôi trồng Thủy sản Nghệ An, Trung tâm Khuyến nông Nghệ An, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Quỳnh Lưu, Trạm Khuyến nông các huyện, xã và đại diện 40 hộ nuôi thủy sản tiêu biểu của huyện Quỳnh Lưu và huyện Diễn Châu. Tại Hội thảo, các đại biểu đã được nghe chủ nhiệm dự án báo cáo về: Tổng quan mô hình nuôi; tình hình triển khai thực hiện và kết quả mô hình; những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện mô hình. Các đại biểu đã đi tham quan thực tế mô hình trình diễn tại hộ ông Nguyễn Văn Dũng ở xóm 11, xã Quỳnh Yên, huyện Quỳnh Lưu. Mô hình có quy mô 4.000 m², mật độ thả 80 con/m². Nông dân tham gia mô hình được hỗ trợ 100% con giống, 30% thức ăn, chế phẩm sinh học, được tập huấn quy trình kỹ thuật. Kết quả sau 3 tháng nuôi, tôm phát triển tốt, trọng lượng bình quân đạt 40 con/kg, năng suất đạt 6 tấn/mô hình.



Đại biểu tham quan mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng theo VietGAP tại xã Quỳnh Yên, huyện Quỳnh Lưu

Qua ý kiến của các đại biểu tham gia Hội thảo, việc áp dụng quy phạm nuôi tôm thẻ chân trắng theo VietGAP là rất cần thiết nhằm mục đích nâng cao năng suất và sản lượng, tạo ra sản phẩm sạch cung cấp cho nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu, góp phần tăng thu nhập cho hộ gia đình.

HỒ HỮU SƠN

Trung tâm Khuyến nông Nghệ An



HÀ TĨNH: THU LỢI LỚN TỪ MÔ HÌNH NUÔI TÔM CÔNG NGHỆ CAO

Chúng tôi đến cánh đồng của Tổ hợp tác Nuôi trồng thủy sản Hợp Lực, xã Cẩm Dương, huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh đúng vào lúc thu hoạch tôm vụ thu, các xã viên đang vận chuyển tôm lên chiếc xe đông lạnh đang chờ sẵn trên bờ...

Gạt vệt những giọt mồ hôi trên trán, anh Trương Đặng Tiệp, Tổ trưởng Tổ hợp tác Hợp Lực vui mừng chia sẻ: “Vụ tôm năm nay, chúng tôi đưa vào nuôi toàn bộ diện tích 2 ha (3 hồ) giống tôm thẻ chân trắng. Nhờ tuân thủ đúng lịch thời vụ, lựa chọn con giống tốt, đồng thời áp dụng các tiến bộ kỹ thuật nên cả vụ nuôi, tôm không hề bị dịch bệnh, phát triển tốt, năng suất đạt 10 tấn/ha, tổng sản lượng ước đạt 20 tấn. Với giá trung bình khoảng 120 ngàn đồng/kg như hiện nay, sau khi trừ mọi chi phí, đơn vị thu lãi gần 1,7 tỷ đồng”. Được biết, mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng của Tổ hợp tác Nuôi trồng thủy sản Hợp Lực là một trong những mô hình được đầu tư theo công nghệ cao nên năng suất mỗi vụ đạt rất cao, ít dịch bệnh.

Cẩm Xuyên là địa phương có diện tích nuôi trồng thủy sản khá lớn, những năm qua ngoài chính sách của tỉnh, huyện đã ban hành cơ chế hỗ trợ, từ đó đã tạo “cú hích” giúp người dân mạnh dạn đầu tư nuôi tôm theo hướng công nghiệp để đạt năng suất cao. Điều đó được minh chứng qua những năm gần đây, các mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng có quy mô lớn, cho năng suất cao xuất hiện ngày càng nhiều ở các xã như: Cẩm Hòa, Cẩm Dương, Cẩm Lĩnh...

Chỉ mới nuôi tôm vụ đầu tiên nhưng đến nay, Hợp tác xã Nuôi trồng thủy sản Cẩm Dương đã bỏ

ra gần 4 tỷ đồng để đầu tư lót bạt gần 2,5 ha. Ông Dương Chí Dũng - Chủ nhiệm Hợp tác xã cho biết: “Do chưa có nhiều kinh nghiệm nên chúng tôi xác định phải thực hiện nghiêm túc các quy trình nuôi. Sau hơn 2 tháng, tôm phát triển rất tốt, tổng sản lượng ước đạt hơn 12 tấn”.

Theo anh Nguyễn Hữu Minh - Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Cẩm Xuyên: Năm nay thời tiết không được thuận lợi nhưng nhờ áp dụng đúng quy trình kỹ thuật nên người nuôi tôm các xã ở huyện Cẩm Xuyên vẫn được mùa. Đến thời điểm này, các hộ thu hoạch tía để giảm bớt mật độ nhưng ước tính năng suất trung bình đạt 2 tấn/ha. Kết quả này, ngoài nỗ lực của người dân và sự hỗ trợ kỹ thuật của ngành chuyên môn còn có động lực từ các chính sách khuyến khích, hỗ trợ mà huyện triển khai. Nhiều hộ nuôi trên địa bàn đã tiếp cận được nguồn lực hỗ trợ để cải tạo ao đầm, chuyển đổi hình thức nuôi từ quảng canh sang thâm canh.

Thắng lợi lớn nhất của Cẩm Xuyên trong vụ tôm năm nay chính là sự thay đổi về tư duy của người nuôi tôm. Người dân đã quan tâm nhiều hơn đến việc đầu tư con giống, nâng cấp ao đầm để nuôi tôm theo công nghệ cao. Diện tích nuôi quảng canh ngày càng thu hẹp để chuyển dần sang bán thâm canh và thâm canh ■

NGÔ THẮNG

Văn phòng điều phối

Chương trình Nông thôn mới tỉnh Hà Tĩnh

Thoại Sơn - An Giang: TẬP HUẤN ÁP DỤNG 3 GIẢM 3 TĂNG VÀ KỸ THUẬT TRỒNG LÚA SRI

GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH



Giảng viên trao đổi cùng các học viên về kỹ thuật áp dụng SRI tại hiện trường

Từ ngày 14 - 16/11/2014 được sự hỗ trợ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Trạm Khuyến nông huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang đã phối hợp triển khai lớp tập huấn “Áp dụng 3 giảm 3 tăng và kỹ thuật trồng lúa SRI giảm phát thải khí nhà kính”. Tham dự lớp tập huấn có hơn 60 nông dân và khuyến nông viên các xã, thị trấn.

Tại lớp tập huấn, ông Hoàng Văn Hồng - Trưởng phòng Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia (Chủ nhiệm Dự án) đã cung cấp những kiến thức cơ bản cho học viên về áp dụng 3 giảm 3 tăng trong sản xuất lúa nhằm giảm phát thải khí nhà kính. Nguyên tắc và kỹ thuật áp dụng SRI cụ thể như sau:

- + Mạ khô (chỉ có từ 2 - 2,5 lá đối với đất thường, 4 lá đối với đất phèn mặn).
- + Cấy thưa (mỗi khóm chỉ cấy 1 cây mạ).
- + Phòng trừ cỏ dại kịp thời: Ít nhất 3 lần (vào ngày 10 - 12, 25 - 27, 40 - 42). Không dùng thuốc trừ cỏ.
- + Quản lý nước: Không giữ nước ngập mặt ruộng thường xuyên, từ khi cấy đến hết giai đoạn làm đồng, nhưng phải duy trì đủ ẩm cho đất.
- + Bổ sung chất hữu cơ: Tăng cường bón phân hữu cơ hoai mục, phân vi sinh giảm phân hóa học.

Song song với công tác tập huấn, các học viên đã tham quan thực tế kết quả thực hiện mô hình trong vụ thu đông 2014, với quy mô diện tích 60 ha/90 hộ tham gia trên địa bàn ấp Trung Phú 4, xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn. Kết quả mô hình cho thấy việc áp dụng 3 giảm 3 tăng và kỹ thuật trồng lúa SRI giảm đáng kể lượng giống khi gieo sạ, cây to khỏe, khả năng chống chịu sâu bệnh tốt, ít đổ ngã, tỷ lệ hạt chắc trên bông và số chồi hữu hiệu cao hơn so với trồng lúa theo phương pháp thông thường.

Việc sản xuất lúa theo 3 giảm 3 tăng, 1 phải 5 giảm và ứng dụng kỹ thuật trồng lúa theo SRI ở Việt Nam nhằm hướng dẫn nông dân nắm chắc những nguyên tắc cơ bản trong sản xuất lúa, giảm chi phí đầu vào, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng hiệu quả kinh tế, khuyến khích cộng đồng sáng tạo, phát triển các biện pháp kỹ thuật thâm canh cây trồng bền vững trong điều kiện canh tác cụ thể của địa phương, nhằm góp phần giảm phát thải khí nhà kính, xây dựng một nền nông nghiệp xanh thân thiện môi trường. ■

THÚY LÀNH

Trạm Khuyến nông huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

Thanh Hóa: Hiệu quả bước đầu mô hình sản xuất lạc L26 THEO PHƯƠNG PHÁP CHE PHỦ XÁC THỰC VẬT (RƠM RẠ)

Việc đưa kỹ thuật phủ xác thực vật (rơm rạ) vào sản xuất lạc không những cho năng suất cao mà còn giảm được chi phí mua nilon, giảm ngày công lao động, bảo vệ môi trường, cải tạo đất... Từ thành công mô hình lạc che phủ nilon các vụ năm trước, vụ thu đông năm 2014, từ nguồn kinh phí của chương trình mục tiêu địa phương, nông dân xã Chiêu Dương, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa ứng dụng kỹ thuật che phủ xác hữu cơ (rơm rạ) sản xuất giống lạc cao sản L26.

Cây lạc là cây trồng công nghiệp thực phẩm có vai trò thiết yếu trong cuộc sống, giá trị xuất khẩu cao, cải tạo đất tốt. Tuy nhiên, những năm qua diện tích cây lạc đang có xu hướng giảm dần. Diện tích trồng lạc từ 18.000 ha năm 1998 xuống còn 5.000 ha năm 2013. Diện tích lạc tập trung ở các huyện như Tĩnh Gia, Hoằng Hóa, Nga Sơn, Hậu Lộc và Quảng Xương. Do trình độ và mức độ thâm canh của bà con nông dân còn nhiều hạn chế nên năng suất lạc thấp hơn so với tiềm năng của giống lạc mới (năng suất trung bình mới từ 19 - 20 tạ/ha). Để tạo ưu thế cho thâm canh lạc đạt năng suất, hiệu quả cao, vụ thu đông năm 2014, Trung tâm Khuyến nông Thanh Hóa phối hợp với Trạm Khuyến nông Tĩnh Gia xây dựng mô hình “Phát triển sản xuất giống lạc mới



L26 bằng công nghệ che phủ thực vật” tại xã Chương Dương, huyện Tĩnh Gia với diện tích 7 ha cho 100 hộ dân tham gia.

Các hộ tham gia mô hình trồng lạc giống L26 áp dụng theo phương pháp che phủ thực vật được tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật làm đất, trồng và chăm sóc với kinh phí đầu tư hỗ trợ 100% lượng giống, 30% lượng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và công tác chỉ đạo kỹ thuật. Đến nay cây lạc sinh trưởng, phát triển tốt, khả năng cho năng suất cao, hiện cây lạc đang trong thời kỳ vào chắc, chuẩn bị cho thu hoạch. Qua kiểm tra tại đồng ruộng, bình quân mỗi khóm đạt 12 - 15 củ, năng suất dự kiến

ước đạt 38 - 42 tạ/ha. Như vậy mỗi hécta lạc trong mô hình cho thu nhập khoảng 100 - 120 triệu đồng, trong khi đó giống lạc 14 trồng đại trà tại địa phương cho năng suất từ 30 - 32 tạ/ha thì giá trị thu tăng hơn 15 - 20%.

Kỹ thuật che phủ xác thực vật cho lạc nếu được áp dụng thành công trên diện rộng sẽ mang lại nhiều lợi ích không chỉ cho người dân Tĩnh Gia mà cho cả các địa phương trong vùng lạc đất cát ven biển Thanh Hóa. Thời gian tới, Trung tâm Khuyến nông Thanh Hóa tiếp tục tổ chức hội nghị, hội thảo đầu bờ để nhân rộng mô hình tại địa phương. ■

THU HIỀN

Trung tâm Khuyến nông Thanh Hóa

Đắk Lắk:

NUÔI GÀ AN TOÀN SINH HỌC

MỞ HƯỚNG CHĂN NUÔI BỀN VỮNG TẠI NÔNG HỘ

Hiện nay, chăn nuôi gà theo hướng an toàn sinh học đang được áp dụng rộng rãi trong chăn nuôi để hạn chế dịch bệnh, đảm bảo môi trường sinh thái, bảo vệ sức khỏe cho người chăn nuôi và cộng đồng dân cư.

Năm 2014, Trung tâm Khuyến nông Đắk Lắk triển khai mô hình trình diễn “Chăn nuôi gà theo hướng an toàn sinh học” quy mô 3.000 con gà giống Lương Phượng tại 5 huyện Ea Sup, Ea Hleo, Buôn Đôn, Krông Bông và Tp. Buôn Ma Thuột. Với mục đích đưa kỹ thuật chăn nuôi mới tới người dân tại địa phương, qua quá trình theo dõi và đồng hành cùng bà con nông dân, chúng tôi đánh giá đây là mô hình chăn nuôi rất có ý nghĩa.

Các hộ tham gia mô hình được hỗ trợ 100% con giống, 50% vật tư. Sau 4 tháng triển khai, Trung tâm Khuyến nông Đắk Lắk phối hợp với Trạm Khuyến nông huyện Krông Bông tổ chức hội thảo, tham quan cho bà con nông dân trên địa bàn. Kết quả, tỷ lệ gà nuôi sống hơn 96%, trọng lượng trung bình 2 kg/con; các hộ tham gia mô hình thu được lợi nhuận bình quân 1.150.00 đồng/100 con gà.

Tại hội thảo, ông Y Lợi Êban ở buôn Ja, xã Hòa Sơn, huyện Krông Bông cho biết: Trước kia tôi chưa biết kỹ thuật nuôi gà, đây là lần đầu tiên nuôi gà theo hướng an toàn sinh học. Lúc đầu tôi thấy khó vì phải thay đổi thói quen nuôi gà từ trước đến nay. Giờ đây tôi thấy gà dễ nuôi, mau lớn, ít dịch bệnh, bà con mình có thể nuôi được. Kết thúc mô hình, các hộ đều chọn lựa những gà mái tốt nuôi để trứng để cung cấp thực phẩm tươi sống hàng ngày.

Thông qua mô hình đã giúp bà con nông dân tạo dựng nguồn vốn, kinh nghiệm, dần thay đổi thói quen chăn nuôi. Áp dụng tốt quy trình nuôi gà theo hướng an toàn sinh học không những làm tăng nhanh tổng đàn gia cầm trên toàn tỉnh mà còn làm tốt công tác kiểm soát và quản lý về an toàn dịch bệnh, hạn chế mức thấp nhất ô nhiễm môi trường, bảo vệ sức khỏe con người, cải thiện cuộc sống cho bà con. ■

CAO THỊ PHÚC

Trung tâm Khuyến nông Đắk Lắk





Kiểm tra tốc độ tăng trưởng của cá chép

sản phẩm đa dạng trên cùng một diện tích mặt nước. Qua 4 tháng thực hiện, cho thấy cá lớn nhanh, trọng lượng trung bình đạt từ 350 - 400 g/con. Theo tính toán, với 4.000 m² cá chép V1 làm chính với giá thị trường là 35.000 đồng/kg sẽ đạt lợi nhuận khoảng 27 triệu đồng. Đây là tín hiệu vui đối với người nuôi cá. Với kết quả này các hộ nuôi trồng thủy sản sẽ lựa chọn giống nuôi, cách nuôi phù hợp đạt hiệu quả kinh tế cao.

Bà Rịa Vũng Tàu: Hiệu quả từ mô hình NUÔI CÁ CHÉP V1 LÀ CHÍNH

Chúng tôi tới thăm gia đình anh Trần Văn Dương khi anh đang cho cá ăn. Dù đang bận tay với công việc nhưng gương mặt không giấu được niềm vui. Anh tâm sự, gia đình anh có kinh nghiệm nuôi cá lâu năm, khi được chọn làm hộ thực hiện mô hình nuôi ghép cá chép V1 là chính anh đã nhiệt tình tham gia. Với 4.000 m² ha mặt nước anh đã thả 12.000 con giống, cá lớn nhanh đạt yêu cầu đã đề ra. Nuôi cá không khó chỉ cần cho ăn đúng cách và chăm sóc theo đúng quy trình kỹ thuật. Cá nhỏ cho ăn thức ăn sẵn dạng viên nhỏ, khi cá lớn cho ăn viên to. Cho cá ăn cũng nên theo giờ nhất định vào buổi sáng và buổi chiều để tạo thói quen, cá ăn đều sẽ tăng trưởng nhanh.

Mô hình nuôi lồng ghép cá chép V1 là chính là lấy cá chép làm chính và nuôi ghép với cá mè trắng và cá rô phi với mật độ 3 con/m². Mô hình được thực hiện từ ngày 24/6 trên 4.000 m² ao do

Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Bà Rịa Vũng Tàu thực hiện với nguồn vốn của tỉnh, kích cỡ con giống khi thả là 5 - 8 cm/con và tổng số con giống được thả là 120.000 con. Mô hình được hỗ trợ 100% con giống, 30% vật tư (thức ăn, vôi, thuốc, chế phẩm sinh học) và người tham gia mô hình được tập huấn kỹ thuật.

Nuôi cá theo cách này kỹ thuật đơn giản nhưng mang lại hiệu quả kinh tế cao. Người dân có thể ghép cùng nhiều loại cá khác mà không ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng phát triển của loại cá chính. Việc nuôi ghép nhằm tận dụng đặc điểm phân bố theo tầng nước từ tầng mặt xuống tầng đáy để tận dụng triệt để thức ăn tự nhiên ở các tầng nước và tận dụng mối quan hệ dinh dưỡng giữa các loài. Nếu các loài cùng nuôi lớn nhanh hơn các hộ có thể đánh tía bán dần để tránh ảnh hưởng đến con chính.

Mô hình đã mở ra hướng nuôi cá mới cho người dân, tạo ra

Anh Hoàng Văn Trọng - Cán bộ kỹ thuật Trung tâm cho biết, cá chép V1 có ưu điểm là ít bị bệnh, tốc độ tăng trưởng vượt trội so với giống cá chép truyền thống, chống chịu bệnh tốt, lớn nhanh và có khả năng thích nghi với điều kiện khắc nghiệt. Cá có tốc độ sinh trưởng nhanh, dễ nuôi, chất lượng thịt thơm ngon, giá thành cá chép cao hơn giá các loại cá khác. Ngoài ra, các hộ còn tận dụng mặt nước nuôi ghép một số giống cá khác (rô phi đơn tính, cá trắm cỏ,...) để cải thiện, tận dụng thức ăn, tăng hiệu quả sử dụng diện tích mặt nước và tăng thêm thu nhập. Nếu so sánh hiệu quả mô hình từ nuôi cá chép V1 làm chính với các mô hình nuôi trồng thủy sản khác thì hiệu quả kinh tế cao mà không yêu cầu quá khắt khe về mặt kỹ thuật■

PHƯƠNG THẢO

Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư
Bà Rịa Vũng Tàu

KHUYẾN NÔNG HƯNG YÊN

GÓP PHẦN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI



Đẩy nhanh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất góp phần xây dựng nông thôn mới

Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020, tỉnh Hưng Yên luôn xác định, xây dựng nông thôn mới là cuộc cách mạng và cuộc vận động lớn để cộng đồng dân cư ở nông thôn đồng lòng xây dựng thôn, xã, gia đình khang trang, sạch đẹp; phát triển sản xuất toàn diện. Đến nay bình quân toàn tỉnh đạt 11,3 tiêu chí/xã, trong đó 2 xã cơ bản đã đạt được 18 tiêu chí, 19 xã đạt được 15 - 17 tiêu chí, 20 xã đạt 13 - 14 tiêu chí, 62 xã đạt 10 - 12 tiêu chí, 42 xã đạt 6 - 9 tiêu chí.

Để góp phần xây dựng nông thôn mới, Trung tâm Khuyến nông Hưng Yên đã tập trung thực hiện một số nội dung, cụ thể:

- Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên tuyên truyền phổ biến cho người dân về các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về phát triển

nông nghiệp, nông thôn cũng như xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường công tác khuyến nông, đẩy nhanh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp. Tập huấn chuyển giao kỹ thuật cho từng đối tượng cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Chú trọng công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật theo hướng cầm tay chỉ việc, lý thuyết gắn với thực hành giúp nông dân dần thay đổi nhận thức trong cách làm. Tổ chức các lớp dạy nghề về trồng trọt, chăn nuôi cho những hộ có nhu cầu để nâng cao trình độ sản xuất của người dân, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế trong sản xuất nông nghiệp. Từ đó, chương trình khuyến nông tập trung cải tiến nâng cao chất lượng giống cây trồng, vật nuôi góp phần quan trọng trong việc tăng năng suất cây trồng và tăng lượng đàn gia súc.

- Tham gia tích cực trong nhiệm vụ chỉ đạo sản xuất xây dựng vùng sản xuất hàng hóa tập trung, góp phần tăng nhanh sản lượng hàng hóa nông sản qua hợp đồng tiêu thụ. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, chuyển giao khoa học kỹ thuật giúp cho các tổ hợp tác, hợp tác xã có đủ năng lực tổ chức cung ứng dịch vụ vật tư đầu vào cho sản xuất, giải quyết tiêu thụ sản phẩm đầu ra theo hướng liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình tổ chức hợp tác, liên kết với các nhà đầu tư, các doanh nghiệp để tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo hướng hàng hóa góp phần xây dựng các thương hiệu hàng hóa đặc thù của tỉnh như: nhãn lồng, nhãn miền, nhãn đường phèn...

Trung tâm Khuyến nông Hưng Yên luôn xác định nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng nông thôn mới là tăng thu nhập cho nông dân, xây dựng và thực hiện có hiệu quả các dự án phát triển sản xuất; đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả; tổ chức liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm... nhằm giúp người dân nâng cao thu nhập, giảm tỷ lệ hộ nghèo, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm mang tính bền vững, ổn định góp phần quan trọng trong việc đẩy nhanh tiến trình thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới ở địa phương. ■

**TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG
HƯNG YÊN**

MỖI NĂM CÓ THÊM 600 HEO (LỢN) CON CAI SỮA NHỜ HEO NÁI NUÔI CON TRÊN ĐỆM LÓT SINH HỌC

Nhằm tận dụng ưu điểm của đệm lót sinh học và phải phù hợp với đặc điểm sinh học mâu thuẫn giữa heo (lợn) mẹ và heo con đó là sự là cần mát của heo nái nuôi con và cần ấm của heo sơ sinh trong cùng một chuồng, anh Vũ Ngọc Bích - Chủ Trại Heo Trang Linh tại ấp Nhân Tâm, xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã bước đầu thành công với mô hình mới này.

Với đàn heo nái 200 con, sau khi thực hiện nuôi heo theo mô hình, kết quả sau gần 1 năm thực hiện anh cho biết: Chuồng nuôi luôn khô ráo, sạch sẽ và không có mùi hôi. Đàn heo con mới sinh giảm tối đa bệnh tật do nền chuồng đệm lót luôn được làm ấm bởi vô vàn các vi sinh vật có lợi nên heo con không bị lạnh; Bệnh tiêu chảy giảm từ 70% (nuôi trên chuồng sàn) xuống còn 10% hoặc không còn; Bệnh viêm phổi và viêm khớp hầu như không có. Trước đây nuôi trên chuồng sàn tỷ lệ heo bị các bệnh này dao động từ 20 - 30%. Đối với heo nái nuôi con thì mau lên giống, heo nái sau cai sữa 2 - 3 ngày đã lên giống thay vì 5 - 7 ngày theo phương thức nuôi cũ. Đặc biệt, heo nái trong chuồng không còn hiện tượng chết đột ngột trong chuồng do phải thường xuyên và định kỳ phun thuốc sát trùng, hiện nay chuồng heo không cần phải phun thuốc sát trùng do đã có có đệm lót. Lý giải vấn đề này, anh Bích cho rằng với phương

thức nuôi cũ heo mẹ phải thường xuyên hít các khí độc này trong lúc cơ thể còn yếu do sau sinh. Mặt khác nuôi heo nái trên đệm lót sinh học còn giúp tiết kiệm điện, nước, công nhân, hạn chế tối đa ruồi muỗi.

Với quy mô 90 heo nái, trước đây hàng tháng anh cần tới 2 công nhân và phải trả 1 triệu đồng tiền điện nước, còn hiện nay với quy mô 200 heo nái, hàng tháng anh cũng chỉ cần 2 công nhân và chỉ phải trả 800.000 đồng tiền điện nước. Một ưu điểm nổi bật của mô hình này là tỷ lệ heo con cai sữa lúc 21 ngày tăng khoảng 10% so với cách nuôi cũ, cụ thể là từ 88 - 98%. Như vậy với quy mô 200 heo nái, hàng năm trang trại của anh có thêm hơn 600 heo con cai sữa so với phương thức nuôi truyền thống. Từ kết quả này, năm tới anh sẽ cải tạo chuồng nuôi cho heo nái nuôi con

trên đệm lót, quy mô đàn heo nái 3.000 con.

Kinh nghiệm làm đệm lót cho heo nái nuôi con trên đệm lót sinh học của anh như sau: Heo nái được thiết kế nằm trong ô chuồng nền bê-tông kích cỡ 0,6 x 2,2 m, hai bên được thiết kế 2 ô đệm lót sinh học nền đất đầm chặt, phẳng cho heo con bú mẹ kích cỡ mỗi ô là 0,8 x 2,2 m. Chất làm đệm lót là mùn cưa được kiểm soát, vệ sinh kỹ với độ dày là 30 cm được ủ bằng men Balasa No1 theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Chú ý hạn chế tối đa nước uống của heo mẹ, heo con chảy ra làm ướt nền đệm lót.

Để tìm hiểu thêm về mô hình này, bà con có thể liên hệ với anh Vũ Ngọc Bích, số điện thoại: 0918 188 864■

TS. NGUYỄN VĂN BẮC
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



Trại heo nái nuôi con trên đệm lót sinh học của anh Bích

Phú Yên:

NUÔI CÁ CHÌNH BÔNG - HƯỚNG ĐI THOÁT NGHÈO

Đến tham quan mô hình nuôi cá chình bông của ông Trần Luật Sự (62 tuổi), ở khu phố Phước Thịnh, thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên hẳn ai cũng rất ấn tượng, bởi nghề này đã mang lại cho gia đình ông nguồn thu nhập ổn định và giúp ông vươn lên thoát nghèo bền vững. Đây cũng là mô hình nuôi thủy sản mới thành công đầu tiên trên địa bàn huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ông Sự cho biết, đầu năm 2012, ông đến với nghề nuôi cá chình bông trong lần gặp người bạn ở thành phố Hồ Chí Minh cho tài liệu nuôi cá chình bông theo công nghệ Nhật Bản. Từ đó, ông mạnh dạn đầu tư xây dựng 2 hồ (bể) nuôi cá chình bông với diện tích 40 m² và chia thành 2 phần với vách ngăn cố định bằng tường xi-măng để phân loại cá chình bông trong quá trình nuôi.

Cách xây dựng bể nuôi cá chình của ông như sau: Bên trong tường của bể nuôi ông lát gạch men, đáy bể tráng xi-măng. Thành bể cao hơn mức nước cao nhất 50 cm, đồng thời có ống cấp nước đặt cách mặt bể 50 cm. Bể sau khi xây xong, ngâm phèn chua (100 g/m²) 2 lần (2 ngày/lần), sau



Cá chình con vào sào ăn thức ăn

đổ chà sạch bằng bẹ chuối, cấp và xả nước 3 - 4 lần kết hợp với phơi nắng trong 2 tuần. Bên trên bể nuôi được thiết kế mái che lưới chống nắng nhằm đảm bảo các yếu tố trong môi trường bể nuôi luôn ổn định, bổ sung sục khí cách khoảng 2 m/vòi đảm bảo đủ lượng oxy hòa tan 5 mg/l để cá chình bông phát triển tốt, nhanh lớn, sào ăn có kích thước 60 cm x 80 cm (bố trí gần nơi thoát nước), bỏ ống nhựa vào bên trong hồ để làm chỗ trú ẩn cho cá chình bông.

Theo kinh nghiệm của ông Sự, cá chình bông phát triển tốt ở nhiệt độ từ 25 - 27°C, là loài ăn tạp, nguồn thức ăn tự nhiên của cá chình bông là tôm, cá con, cá diếc, cá rô phi, cá mè loại nhỏ, ốc, giun, cá tạp, tôm, tép... và động vật ở đáy, các vi sinh vật thủy sinh khi còn nhỏ. Trong đó, thức ăn chính của chúng là động vật phù du và trùn quế, ông xay nhuyễn thức ăn, trộn thêm vitamin, men tiêu hóa trước khi cho cá ăn, tỷ lệ sống rất cao (đạt 90%). Trong quá trình nuôi cần giữ nguồn nước sạch, đảm bảo đủ hàm lượng oxy trong nước. Cá chình bông ưa bóng tối, sợ ánh sáng ban ngày nên cho cá ăn vào buổi tối từ 18 - 19 giờ hàng ngày.

Đến nay, ông Sự đã có 12 hồ nuôi, trong đó có 7 hồ nuôi cá chình bông thương phẩm và 5 hồ nuôi cá chình bông giống. Với giá bán mỗi con giống 25.000 đồng, hoặc 1.800.000 đồng/kg; giá cá chình bông thương phẩm loại 0,6 - 1 kg/con giá bán 380.000 đồng/kg, loại từ 1 - 1,5 kg/con giá bán 440.000 đồng/kg. Trừ chi phí, ông thu lãi khoảng 300 - 400 triệu đồng/năm.

Thị trường tiêu thụ sản phẩm ông là khách hàng ở Hải Phòng, Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh, Cà Mau, Bạc Liêu đến đặt mua cá chình bông của ông về làm giống và nuôi thương phẩm.

Mô hình nuôi cá chình bông của ông Trần Luật Sự đang trở thành địa chỉ tin cậy để nhiều nông dân đến tham quan, học tập kinh nghiệm và mua con giống. Người chăn nuôi càng yên tâm hơn trong việc chọn nuôi cá chình bông khi nguồn cung không đủ đáp ứng nhu cầu thị trường. Để nhân rộng mô hình nuôi cá chình bông cần có sự quan tâm của các cấp, ngành chức năng trong việc hỗ trợ vốn vay và chuyển giao khoa học kỹ thuật tới các hộ nông dân, góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cho bà con nông dân ■

TRẦN NGUYỄN LÂM VIÊN

Trạm Khuyến nông Khuyến ngư Tây Hòa, Phú Yên

Bắc Ninh: Tăng thu nhập nhờ mô hình “NUÔI ÉCH TRONG LỒNG LƯỚI”

Trong những năm gần đây, nuôi ếch gặp khó khăn về khâu tiêu thụ, giá nguyên liệu đầu vào luôn bị biến động, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp vì thế những mô hình nuôi ếch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ngày càng giảm. Vốn ham học hỏi và mạnh dạn đầu tư nhờ nắm vững quy trình kỹ thuật nên hộ gia đình ông Nguyễn Duy Tuyên ở thôn Rền, xã Cảnh Hưng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đã có những thành công bước đầu với mô hình nuôi ếch của mình.

Trao đổi với chúng tôi, ông Tuyên cho biết, sau khi tham quan một số mô hình ở Hà Nội, Thái Bình và tìm hiểu qua các phương tiện thông tin đại chúng về mô hình nuôi ếch ông nhận thấy: Éch là loài động vật lưỡng cư, có thể sống cả trên cạn và dưới nước, thời gian sinh trưởng ngắn, chất lượng thịt ngon và lành. Nuôi ếch thương phẩm trong bể xi-măng hoặc nuôi bằng lồng lưới đặt trên mặt ao, trong đó có nhiều mô hình thả cá kết hợp với nuôi ếch cho hiệu quả kinh tế cao. Riêng mô hình nuôi ếch trong lồng lưới có ưu điểm là chi phí ban đầu thấp do không phải xây bể; tận dụng được diện tích mặt nước ao thả cá; cá có thể ăn thức ăn thừa của ếch, mỗi năm có thể nuôi được từ 2 - 3 lứa (từ tháng 4 đến hết tháng 9 dương lịch hàng năm).

Đầu năm 2013, gia đình ông đã mạnh dạn mua 2 vạn con ếch giống ở Thái Bình về nuôi. Ban đầu ông thả nuôi với mật độ hơn 900 con/lồng/6 m², với quy mô

hơn 20 lồng. Các ô lồng được đặt xung quanh bờ ao nổi trên mặt nước. Trong quá trình nuôi, ông thường xuyên san thưa và phân cỡ để tạo độ đồng đều về kích cỡ nhằm dễ chăm sóc, hạn chế tình trạng con lớn cắn con nhỏ, gây hao hụt về số lượng và chậm lớn. Quá trình nuôi cần chú trọng khâu cho ăn theo từng giai đoạn sinh trưởng và kịp thời phát hiện bệnh để có biện pháp xử lý hiệu quả. Về thức ăn, sử dụng hoàn toàn thức ăn công nghiệp dạng viên nổi dùng trong nuôi cá để nuôi ếch. Lượng thức ăn điều chỉnh theo ngày, tránh thừa thức ăn gây lãng phí và ô nhiễm nguồn nước. Mỗi ngày cho ếch ăn từ 3 - 4 lần và lượng thức ăn bằng 3 - 7% khối lượng ếch nuôi, giai đoạn nhỏ lượng thức ăn tăng sau đó giảm dần. Sau khoảng 3 tháng nuôi, ếch cho thu hoạch với tỷ lệ sống đạt 70%, trung bình 4 - 5 con/kg, sản lượng đạt gần

1 tấn ếch thương phẩm, được các thương lái thu mua với giá 48.000 - 53.000 đồng/kg, gia đình ông thu được hơn 200 triệu đồng, trừ chi phí mua giống, thức ăn và thuốc trị bệnh cho lãi hơn 70 triệu đồng.

Năm 2014, ông đầu tư làm thêm 10 ô lồng nữa và mở rộng quy mô với 3 vạn con ếch nuôi. Sản có kinh nghiệm cùng với việc quản lý chăm sóc tốt nên đàn ếch đạt tỷ lệ sống cao hơn 80% và cho sản lượng hơn 1 tấn ếch thịt, trừ chi phí thu lãi trên 90 triệu đồng. Ông Nguyễn Duy Tuyên chia sẻ, nuôi ếch trong lồng lưới có nhiều ưu điểm như tận dụng được diện tích mặt nước có sẵn, dễ dàng khống chế được dịch bệnh, dễ chăm sóc, dễ quản lý, nhanh thu hồi vốn, đồng thời tăng thu nhập cho người chăn nuôi thủy sản. ■

NGUYỄN CÔNG CƯỜNG

*Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư
Bắc Ninh*





HẬU GIANG:

HIỆU QUẢ MÔ HÌNH Trồng thâm canh quýt đường

Sự học hỏi và lòng say mê lao động đã giúp ông Nguyễn Văn Thuận ở ấp 8, xã Long Trị, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành công với mô hình trồng cây quýt đường. Mô hình này đã đưa gia đình ông Thuận vượt qua khó khăn, vươn lên làm giàu từ những năm 1977. Nhiều năm liền ông được công nhận nông dân sản xuất kinh doanh giỏi.

Với kinh nghiệm gần 40 năm, ông Nguyễn Văn Thuận có cách trồng, xử lý trái đạt năng suất và chất lượng cao, đó là: Một liếp quýt, thay vì hàng ngang trồng 2 hoặc 3 cây thì ông chỉ trồng một hàng thẳng duy nhất để đảm bảo chăm sóc, thu hoạch quýt thuận lợi. Cây quýt có khoảng không gian phát triển tối đa và nhà vườn cũng dễ điều khiển quýt cho trái theo ý muốn.

Dẫu biết nếu trồng loại quýt ghép sẽ cho trái to hơn, đồng đều

hơn, năng suất cao hơn, nhưng hương vị thì không thể sánh bằng vị đặc trưng vốn có của quýt đường nên ông Thuận và nhiều bà con địa phương vẫn quyết tâm giữ cách làm riêng. Thành ra, quýt đường Long Mỹ ngày càng khẳng định giá trị của mình và được thị trường ưa chuộng. Ông cho biết: Mặc dù là cao hơn quýt của mình nhưng loại quýt này nhạt hơn quýt đường, nên chủ yếu tôi chiết nhánh quýt đường ngày xưa tới giờ ra trồng, vì vậy mà giữ được vị ngọt, ai cũng mua quýt của tôi... Khi nói đến quýt đường của “năm Thuận” khách hàng rất tin tưởng, yên tâm về chất lượng.

Nhờ sản xuất theo quy trình kỹ thuật, sản phẩm chất lượng, uy tín, đầu ra cho quýt đường của ông luôn ổn định và lợi nhuận đạt cao. Từ 500 m² ban đầu, đến nay ông có 25.000 m² diện tích vườn trồng quýt với 15.000 m² đang cho

trái, hàng năm thu về lợi nhuận trên 1 tỷ đồng. Năm 2013, ông sản xuất được 60 tấn quýt, giá bán 27.000 đồng/kg. Tổng doanh thu gần 1,65 tỷ đồng, lợi nhuận thu trên 1,3 tỷ đồng. Bình quân 1.000 m² vườn trồng quýt đường cho thu nhập 90 triệu đồng. Vườn quýt của ông còn giải quyết việc làm ổn định cho hàng chục lao động ở địa phương.

Với thành công trong nghề, mạnh dạn trong đổi mới cách trồng, cách chăm sóc nên năng suất quýt của gia đình ông bao giờ cũng cao hơn bình thường.

Nhiều bà con địa phương cũng học hỏi và áp dụng mô hình này. Ông Thuận hiện là thành viên Ban kiểm soát của Hợp tác xã Quýt đường Long Trị, thành viên Hội Nông dân huyện Long Mỹ, ông từng được Hội đồng Nhân dân tỉnh Hậu Giang công nhận đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp tỉnh 5 năm liền (2006 - 2010).

Hiện nay, cây quýt đường đang được bà con nông dân đầu tư nhân rộng. Thời gian qua, địa phương đã phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Hậu Giang, Trạm Khuyến nông huyện tổ chức nhiều lớp tập huấn kỹ thuật trồng và chăm sóc các loại cây có múi trong đó có cây quýt đường nhằm phát triển bền vững, góp phần xóa đói giảm nghèo ở địa phương.

HUỲNH TRẦN THÚY DUY

*Trạm Khuyến nông Long Mỹ,
Hậu Giang*

Mô hình CHĂN NUÔI BÒ THỊT HIỆU QUẢ Ở HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Từ tháng 9/2013, Chi cục Thú y An Giang thực hiện kế hoạch “Xây dựng mô hình ứng dụng giải pháp phù hợp trong chế biến thức ăn cho bò tại huyện Chợ Mới” nhằm giúp người chăn nuôi có hướng đi mới trong chăn nuôi bò thịt, nâng cao hiệu quả kinh tế, cung cấp nguồn thịt bò chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng.

Mô hình thực hiện tại 5 xã, thị trấn: An Thạnh Trung, Mỹ An, Hội An, Mỹ Lương và Bình Phước Xuân thuộc huyện Chợ Mới, có 12 hộ tham gia mô hình. Những hộ này được hỗ trợ 30% chi phí gồm chi phí xây dựng chuồng trại, mua máy cắt nhỏ cây thức ăn, chi phí ủ chua 2.400 kg thân cây bắp, trồng 0,2 ha cỏ VA06, chi phí mua thuốc thú y, vắc-xin tiêm phòng, chi phí bổ sung thức ăn tinh trong giai đoạn vỗ béo...

Qua 9 tháng triển khai, các hộ tham gia đánh giá rất cao hiệu quả của mô hình. Hộ ông Lê Văn Mẫn tại ấp Mỹ Tân, thị trấn Mỹ Lương, huyện Chợ Mới cho biết: Khi tham gia mô hình ông nuôi 8 con bò thịt khoảng 16 - 18 tháng tuổi và trồng 0,4 ha bắp thu trái non. Trước đây khi chưa có máy cắt nhỏ cây thức ăn, trung bình mỗi ngày ông phải cắt khoảng 35 kg cây bắp (sau khi thu trái non) cho mỗi con bò ăn. Cuối ngày ông phải thu dọn khoảng 10 - 15 kg thân cây bắp bò ăn không hết do cứng, già chất đống phía sau chuồng nuôi, vừa lãng phí, vừa gây ô nhiễm môi trường.



Hầm ủ biogas tại hộ chăn nuôi của ông Lê Văn Mẫn

Sau khi tham gia mô hình, nhờ sử dụng máy cắt nhỏ thân cây bắp nên đã tận dụng gần hết, do đó mỗi ngày ông chỉ phải cắt khoảng 25 kg thân cây



Hộ chăn nuôi bò Lê Văn Mẫn, ấp Mỹ Tân, thị trấn Mỹ Lương, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

bắp cho mỗi con bò ăn, tiết kiệm rất nhiều công và giảm thiểu ô nhiễm môi trường so với trước đây.

Song song đó, ông còn trồng cỏ VA06 và ủ chua cây bắp để dự trữ thức ăn. Vì vậy nguồn thức ăn đảm bảo cung cấp quanh năm, ông yên tâm phát triển đàn bò từ 8 con ban đầu lên 12 con.

Nhằm góp phần tăng hiệu quả trong chăn nuôi bò thịt, 3 tháng cuối trước khi xuất bán, Chi cục Thú y phối hợp với Trường Đại học An Giang hướng dẫn phương pháp phối trộn thức ăn hỗn hợp vỗ béo cho bò thịt cho các hộ tham gia mô hình. Kết quả, bà con áp dụng đúng kỹ thuật nên bò thịt phát triển rất tốt, lông bóng mượt, móng nở nang, tròn trịa hơn so với trước đây. Một số hộ đã xuất bán bò sau khi bổ sung thức ăn tinh vỗ béo được 2 tháng với giá bán khoảng 29 triệu đồng/con, cao hơn trước đây (cùng thời gian nuôi) khoảng 3 triệu đồng/con.

Về môi trường trong chăn nuôi bò, tại hộ ông Lê Văn Mẫn đã xây dựng hầm biogas để xử lý nước rửa chuồng, khí gas sinh ra ông sử dụng để nấu ăn trong gia đình. Phân bò được ông thu gom và phơi khô để bán cho người thu gom đưa ra miền Đông Nam bộ tiêu thụ (bón cây cà phê, cao su).

Hiện nay, phong trào chăn nuôi bò thịt tại địa phương đã phát triển ngày càng nhiều, với mô hình chăn nuôi tại hộ ông Lê Văn Mẫn là mô hình tương đối bền vững, thời gian tới, Chi cục Thú y tiếp tục nhân rộng mô hình ra các huyện có phong trào chăn nuôi bò thịt phát triển của tỉnh An Giang.

NGUYỄN THỊ HOÀNG OANH

Chi cục Thú y An Giang

Anh nông dân người Mông *thoát nghèo*

NHỜ NUÔI VỖ BÉO BÒ THỊT



Anh Lâu Sia Kỳ bên đàn bò của gia đình

Mèo Vạc là huyện vùng cao biên giới của Hà Giang và cũng là một trong 62 huyện nghèo của cả nước được thụ hưởng chính sách theo Nghị quyết 30a của Chính phủ. Mảnh đất Mèo Vạc chủ yếu là đá, địa hình chia cắt mạnh, nguồn nước sinh hoạt và nước tưới phục vụ cho sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn.... Nhưng cũng chính trên mảnh đất còn khó khăn nhất của tỉnh Hà Giang đã xuất hiện nhiều tấm gương nông dân người dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo và làm giàu, điển hình là anh nông dân người dân tộc Mông Lâu Sia Kỳ ở thôn Pả Vi Thượng, xã Pả Vi, huyện Mèo Vạc, Hà Giang.

Sống trong gia đình trải qua nhiều đời nghèo khó, anh Kỳ luôn suy nghĩ và trăn trở để làm sao gia đình và bản thân thoát được đói nghèo truyền kiếp. Nhưng muốn thoát nghèo thì phải có vốn, trong khi gia đình anh Kỳ lại thuộc diện nghèo. Cơ hội đã đến, khi năm 2006, huyện Mèo Vạc đã chọn xã Pả Vi quê anh làm điểm thực hiện mô hình “Phát triển chăn nuôi gia súc gắn với trồng cỏ”. Anh Kỳ đã đăng ký trồng 0,5 ha cỏ voi. Khi đã có nguồn thức ăn cho chăn nuôi gia súc, anh Kỳ đã mạnh dạn vay Ngân hàng Chính sách xã hội 35 triệu đồng và được huyện hỗ trợ lãi suất để mua 3 con bò gầy về nuôi vỗ béo. Sau 5 tháng nuôi vỗ béo, 3 con bò của anh Kỳ đã bán được 74 triệu đồng. Thấy nuôi vỗ béo bò có lãi, anh Kỳ dành toàn bộ số tiền lãi và vay thêm Ngân hàng Chính sách xã hội của huyện để tiếp tục mở rộng diện tích trồng cỏ và mua thêm

bò gầy về vỗ béo. Cứ như vậy, doanh thu từ nuôi bò vỗ béo của gia đình anh Kỳ từ năm 2008 đến nay bình quân đạt 140 triệu đồng mỗi năm sau khi đã trừ các khoản chi phí. Ở một vùng đất còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ đói nghèo còn cao thì thu nhập của gia đình anh Kỳ quả là số tiền không nhỏ.

Anh Kỳ cho biết: Muốn nuôi bò vỗ béo thành công cũng phải có kinh nghiệm từ khâu chọn giống. Khi mua những con bò tuy gầy yếu nhưng phải có khung xương to, dáng cao, vai nở và có tuổi dưới 3 năm, không nên nuôi vỗ béo những con bò đã già vì sẽ không hiệu quả. Ngoài ra, cần phải làm tốt khâu vệ sinh chuồng trại và tiêm phòng dịch bệnh cho đàn bò. Bên cạnh đó, để nuôi bò vỗ béo thì phải luôn chủ động về nguồn thức ăn, kể cả thức ăn tinh như bột ngô và cám gạo”.

Được biết, ngoài chăn nuôi bò vỗ béo, anh Kỳ còn thường xuyên tham gia các phiên chợ của huyện và chợ của các xã lân cận để tham khảo giá bò. Khi thấy những con bò giá vừa phải, anh sẵn sàng mua về và sau đó mang ra chợ huyện để bán. Riêng thu nhập từ buôn bò, mỗi năm anh Kỳ cũng thu nhập được từ 40 - 45 triệu đồng.

Anh Sùng Mí Chia - Phó Chủ tịch UBND xã Pả Vi cho biết: Gia đình anh Lâu Sia Kỳ là một trong những gia đình phát triển kinh tế từ nuôi vỗ béo bò tiêu biểu và sử dụng hiệu quả nguồn vốn vay Ngân hàng Chính sách Xã hội. Mô hình nuôi vỗ béo bò của gia đình anh Kỳ luôn là mô hình tiêu biểu để xã giới thiệu cho các đoàn tham quan, học tập kinh nghiệm nuôi bò vỗ béo trong nhiều năm qua. Bằng ý chí vươn lên thoát nghèo trên vùng đất khó, những năm gần đây, gia đình anh Kỳ từ nghèo khó đã trở thành gia đình có kinh tế khá giả tại địa phương.

Từ những thành tích đạt được, gia đình anh Lâu Sia Kỳ đã được UBND và Hội Nông dân huyện Mèo Vạc tặng nhiều giấy khen do có thành tích vượt khó để vươn lên làm giàu từ năm 2010 đến nay. ■

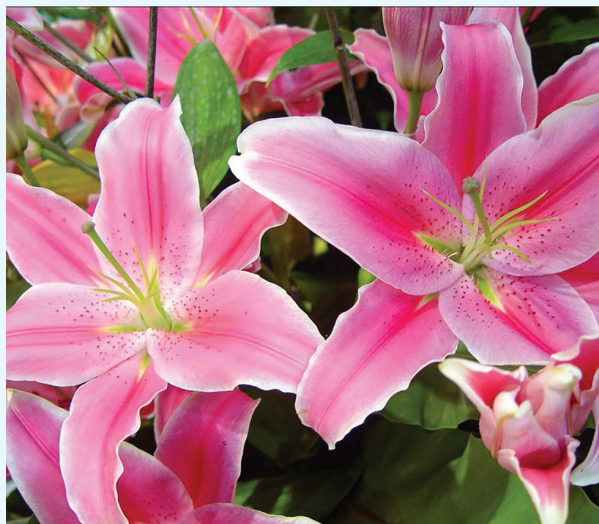
PHẠM VĂN PHÚ

Chi cục Bảo vệ thực vật Hà Giang

KỸ THUẬT TRỒNG VÀ CHĂM SÓC

hoa Lily

(Tiếp theo số 15 và hết)



5. Phòng trừ sâu bệnh

* Sâu hại:

- **Rệp:** Chủ yếu là rệp xanh đen, rệp bông.
- + **Triệu chứng:** Thường làm cây còi cọc, ngọn quăn queo, nụ bị thui, hoa không nở được hoặc dị dạng.
- + **Phòng trừ:** Sử dụng Karate 2,5EC liều lượng 10 - 15 ml/bình 10 lít, hoặc Supracide 40ND liều lượng 10 - 15 ml/bình 10 lít, Actara 25WG liều lượng 25 - 30 g/ha...
- **Sâu hại bộ Cánh vảy** (sâu khoang, sâu xanh, sâu xám)
- + **Triệu chứng:** Sâu tuổi nhỏ ăn phần thịt lá để lại lớp biểu bì phía trên. Sâu tuổi lớn ăn khuyết lá non, ngọn non, mầm non, khi cây có nụ sâu ăn đến nụ và làm hỏng nụ, hoa.
- + **Phòng trừ:** Sử dụng Supracide 40ND liều lượng 10 - 15 ml/bình 10 lít; Pegasus 500SC liều lượng 7 - 10 ml/bình 10 lít; Actara, Regon 25WP liều lượng 1g/bình 10 lít phun vào thời kỳ cây còn non.

* Bệnh hại:

Nhóm bệnh do nấm hại

- Bệnh héo rũ gốc mốc trắng

(*Sclerotium rolfsii*)

+ **Triệu chứng:** Cây héo rũ, quanh thân có các sợi nấm có màu trắng hoặc các hạch nấm nhỏ màu nâu, bộ phận bị bệnh biến nâu và thối nát; trên bề mặt đất có thể nhìn thấy rõ một lượng lớn các sợi nấm màu trắng và các hạch nấm màu nâu.

+ **Nguyên nhân:** Do nấm *Sclerotium rolfsii* gây ra.

+ **Phòng trừ bệnh:** Tránh trồng gối vụ, tốt nhất sử dụng các loại cây trồng ngũ cốc để luân canh và luân canh với cây trồng nước. Phun Rhidomil Gold 68%WP 25 g/bình 10 lít hoặc Score 250EC 7 - 10 ml/bình 8 lít; phun 2 - 3 bình/sào Bắc bộ.

- Bệnh thối hạch đen

+ **Triệu chứng:** Cây mới bị bệnh lá có biểu hiện màu vàng về sau lan ra toàn bộ cây và khô héo.

+ **Nguyên nhân:** Do nấm *Phytophthora* gây ra.

+ **Phòng trừ bệnh:** Cần luân canh với cây trồng khác. Phát hiện và loại bỏ kịp thời cây bị bệnh. Dùng Rhidomil Gold kết hợp với Score phun kỹ vào chỗ vết bệnh nặng, khử trùng những chỗ đã bỏ cây bằng vôi bột.

- Bệnh thối củ, vảy củ

+ **Triệu chứng:** Cây ngừng sinh trưởng, bộ lá xanh nhạt đi. Trên vảy củ và phần dưới thân cây sát củ xuất hiện chấm màu nâu, những chấm này sẽ phát triển rộng làm thối củ.

+ **Nguyên nhân:** Do nấm *Fusarium* gây ra.

+ **Phòng trừ bệnh:** Trồng luân canh với cây trồng khác họ. Khi mới chớm bệnh có thể dùng Daconil 75WP tưới vào gốc cây với liều lượng 10 g/8 lít nước; Anvil 10 - 15 g/8 lít nước. Nếu bệnh

nặng hơn nên nhổ bỏ cây bệnh tránh lây sang các cây khác.

Nhóm bệnh sinh lý

- Bệnh cháy ngọn (cháy lá)

+ **Triệu chứng:** Bệnh xuất hiện khi nụ hoa chưa nở. Trước tiên, đầu lá non cuộn vào bên trong, sau mấy ngày trên phiến lá xuất hiện các vết ban từ màu xanh vàng sang màu trắng. Ở mức độ nặng, các vết ban trắng chuyển sang màu nâu, làm tổn thương đến chỗ phát sinh, phiến lá cong lại, ở mức độ nghiêm trọng, tất cả phiến lá và mầm non đều rụng, cây không thể tiếp tục phát triển.

+ **Nguyên nhân:** Do mất cân bằng giữa hấp thu nước và thoát hơi nước của cây; thời kỳ phân hóa nụ gặp phải nhiệt độ và ẩm độ không khí cao; trồng củ giống có kích thước lớn (chu vi củ > 20 cm)...

+ **Phòng trừ:** Chọn những giống ít mẫn cảm với bệnh cháy lá, không nên trồng củ có kích thước lớn. Đảm bảo độ ẩm đất, trồng sâu vừa phải (mặt trên củ giống nên cách mặt đất 6 - 10 cm).

Ở giai đoạn phân hoá hoa, giai đoạn mẫn cảm nhất, giữ cho nhiệt độ, độ ẩm không biến động lớn, tốt nhất là duy trì độ ẩm khoảng 75%, che nắng để giảm sự bốc hơi nước.

- Bệnh teo, rụng nụ

+ **Triệu chứng:** Nụ có màu xanh nhạt, dần dần chuyển màu vàng, lúc này tại cuống nụ xuất hiện tầng rời và làm rụng nụ hoa.

+ **Nguyên nhân:** Do thiếu nước, vi lượng (Bo) và thiếu ánh sáng (là nguyên nhân chính).

+ **Phòng trừ:** Chiều sáng đầy đủ, bổ sung dinh dưỡng, nước tưới, cải tạo đất...

- Bệnh thiếu sắt (Fe)

+ **Triệu chứng:** Phần giữa gân lá chuyển vàng, xuất hiện tập trung ở phần đỉnh ngọn. Cây bị thiếu Fe nặng có thể dẫn đến đỉnh ngọn chuyển màu trắng.

+ **Phòng trừ:** Dùng Fe-EDTA (9% Fe) hoặc Fe-EDDHA (6% Fe) phun lên lá. Ngoài ra cũng có thể sử dụng các loại phân bón lá giàu Fe để phun.

- Bệnh lá bao hoa

+ **Triệu chứng:** Biểu hiện là cánh hoa không phát triển bình thường mà phát triển dị dạng, biến đổi thành dạng lá uốn cong, màu xanh bao bên ngoài nụ hoa, làm giảm chất lượng hoa.

+ **Nguyên nhân:** Do sự biến đổi nhiệt độ và độ ẩm quá lớn cộng với sự ảnh hưởng của cường độ ánh sáng đã dẫn đến sự biến đổi của lá bao hoa.

+ **Phòng trừ:** Tránh để nhiệt độ và ẩm độ trong nhà trồng biến đổi đột ngột; cung cấp đầy đủ và cân đối dinh dưỡng cho cây; tránh để cây sinh trưởng quá nhanh (bằng cách giảm nhiệt độ đất giai đoạn đầu sau trồng)...

Nếu có điều kiện đầu tư trồng trong nhà lưới, nhà kính sẽ tốt hơn■

HOÀNG VĂN HỒNG

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

NUÔI TÔM NƯỚC LỢI HIỆU QUẢ KHÔNG DÙNG KHÁNG SINH

1. Cải tạo ao

Làm cạn nước, vét bùn, phơi khô, bón vôi nông nghiệp để xử lý đáy ao diệt tạp. Phơi đáy ao tối thiểu 30 ngày.

Lượng vôi bón theo độ pH của đất như sau:

pH đất	Lượng vôi sử dụng (tấn/ha)
4,5 - 5,0	1,5 - 2,5
5,1 - 6,0	1,0 - 1,5
6,1 - 6,5	0,5 - 1,0





- Lắp đặt hệ thống quạt nước: 4 giàn/10 cánh/3.000 m². Có thể lắp hệ thống sục khí để bổ sung oxy cho ao.

2. Chuẩn bị nước

- Ao chứa: Lấy nước lợ từ kênh vào ao nuôi qua túi lọc để lắng 3 - 4 ngày, sau đó diệt khuẩn, diệt tạp.

- Ao nuôi: Lấy nước vào từ ao chứa qua túi lọc. Gây màu nước ao bằng chế phẩm sinh học kết hợp Dolomite hoặc vôi nung CaCO₃, liều lượng 20 kg/1.000 m³.

- Kiểm tra nước trước khi thả giống: Độ pH đạt 7,5 - 8,2; độ kiềm 80 - 160 mg CaCO₃/lít, độ mặn từ 5 - 25‰.

3. Chọn giống

- Tôm giống phải có nguồn gốc rõ ràng, có giấy kiểm dịch.

- Cỡ tôm giống: Tôm sú P15 (1,3 - 1,5 cm); tôm thẻ chân trắng P12 (1,0 - 1,2 cm).

- Nếu con giống còn nhỏ phải ương giống trong gièo đến khi đạt cỡ tiêu chuẩn.

4. Thả giống

- Thả túi tôm giống xuống ao để 30 - 60 phút, sau đó mới thả tôm ra ao nhằm tránh sốc nhiệt cho tôm.

- Mật độ thả: Tôm sú từ 15 - 25 con/m², tôm thẻ chân trắng từ 60 - 80 con/m².

5. Quản lý thức ăn

- Sử dụng thức ăn công nghiệp có hàm lượng đạm từ 32 - 45%.

- Cách cho ăn: Theo hướng dẫn ghi trên bao bì của nhà sản xuất.

- Kiểm tra lượng thức ăn còn dư trên sàng (nhá) để điều chỉnh lượng thức ăn cho phù hợp.

6. Quản lý môi trường nước

- pH: Nếu pH < 7,5 thì sử dụng Dolomite, liều lượng 10 - 20 kg/1.000 m³nước kết hợp khoáng. Nếu pH > 8,5 thì sử dụng mật đường 3 kg/1.000 m³ kết hợp chế phẩm vi sinh và C tạt.

- Độ kiềm: Nếu < 80 mg CaCO₃/lít thì bón Dolomite 15 - 20 kg/1.000 m³ vào ban đêm.

- Độ mặn: Duy trì ổn định trong quá trình nuôi.

- Mực nước ao nuôi: Tôm sú: 1,2 - 1,4 m; tôm thẻ chân trắng: 1,4 - 1,8 m.

- Diệt khuẩn nước ao nuôi: Định kỳ diệt khuẩn nước ao bằng hóa chất, sau diệt khuẩn 1 ngày, dùng chế phẩm vi sinh để phân hủy mùn bã hữu cơ trong ao nuôi. Bổ sung các loại vitamin, khoáng, men tiêu hóa... theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Quạt nước bổ sung oxy: Từ tháng nuôi thứ 2 cần quạt nước bổ sung oxy cho ao nuôi vào ban đêm. Những ngày thời tiết xấu cần tăng cường quạt nước vào ban ngày.

- Siphong đáy ao: Tháng thứ nhất: 1 lần; tháng thứ hai: 15 ngày/lần; tháng thứ 3: 10 ngày/lần.

- Trước kỳ thu hoạch 1 tuần, hàng ngày bổ sung khoáng để tôm chắc và cứng vỏ.

* **Lưu ý:** Thức ăn, khoáng, men tiêu hóa, vi sinh, thuốc bổ, chất xử lý cải tạo môi trường phải là những sản phẩm được phép lưu hành tại Việt Nam và phải sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất. ■

TỔNG CỤC THỦY SẢN



Ở nước ta, nuôi trâu chủ yếu để lấy sức kéo nên tiềm năng sản xuất trâu thịt hầu như không được chú ý đến. Thực chất thịt trâu giống như thịt bò về nhiều tính chất cơ bản: cấu trúc, thành phần hoá học, giá trị dinh dưỡng, vị ngon. Thịt nghé non, trâu tơ hoặc trâu nuôi chuyên thịt là loại thịt rất ngon, giá bán rất cao. Nhưng hiện nay, ở nước ta chủ yếu là giết thịt loại trâu già, trâu loại thải trâu non, vì vậy người tiêu dùng không ưa chuộng. Từ thực tế đó, cho thấy cần quan tâm khai thác tiềm năng sản xuất thịt của trâu, cải tiến quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng cũng như tìm kiếm các biện pháp cải tiến chất lượng sản phẩm, kể cả kỹ thuật giết mổ và xử lý thịt.

Để tăng năng suất và chất lượng thịt trâu, cần tiến hành vỗ béo trâu. Thời điểm vỗ béo trâu ở lứa tuổi còn non (từ 24 tháng tuổi) sẽ cho tỷ lệ xẻ thịt cao, chất lượng và độ mềm của thịt tốt, hiệu suất vỗ béo cũng cao hơn. Bởi vì trâu non có tốc độ lớn nhanh, bộ răng chắc khoẻ nên khả năng tiêu hoá và đồng hoá thức ăn tốt hơn, khả năng tích lũy cũng cao hơn.

Tuy nhiên, cũng có thể vỗ béo trâu già, những con không có khả năng sinh sản và làm việc. Loại trâu này thường gầy yếu, tỷ lệ thịt xẻ thấp và chất lượng thịt không cao. Vỗ béo loại trâu này để nhằm tăng 15 - 20% khối lượng cơ thể. Phương thức chăn nuôi chủ yếu là chăn thả trên đồng bãi, kết hợp ăn cỏ, rơm và thức ăn tinh tại chuồng.

Đối với các tỉnh phía Bắc, vỗ béo trâu vào mùa thu là tốt nhất vì lúc này lượng cỏ phong phú, thời

tiết mát mẻ. Đối với các tỉnh phía Nam, có thể vỗ béo trâu quanh năm, nhưng vỗ béo vào mùa mưa từ tháng 5 - 10 là kinh tế nhất. Thời gian vỗ béo thường là 3 tháng.

- Tháng thứ nhất: Tiến hành dọn vệ sinh chuồng trại, tẩy giun sán cho trâu, cho ăn đủ rơm, cỏ. Đối với những con gầy yếu, cho ăn thêm những loại thức ăn giàu đạm để nhanh chóng phục hồi cơ thể, tạo đà cho những tháng tiếp theo.

- Tháng thứ 2: Chăn thả gần, cho ăn cỏ thoải mái, tăng lượng thức ăn tinh, đảm bảo đủ nước uống.

- Tháng thứ 3: Cho trâu ăn loại thức ăn giàu bột đường, chăn thả gần chuồng hoặc nhốt hoàn toàn để hạn chế tiêu hao năng lượng và tăng tích lũy mỡ.

Trong điều kiện chăn thả gia đình ở nước ta có 2 phương thức vỗ béo thích hợp là:

- Vỗ béo bằng chăn thả: Chăn thả trâu trên bãi chăn 8 - 10 giờ/ngày để tận dụng cỏ tươi mà không tốn công thu cắt và vận chuyển. Ban đêm, bổ sung thức ăn tinh và muối ăn cho trâu. Cách vỗ béo này áp dụng cho những nơi có đồng bãi chăn thả rộng và năng suất cỏ tươi tương đối khá, bảo đảm cho trâu mỗi ngày thu lượm được 20 - 25 kg cỏ.

- Vỗ béo bằng hình thức bán chăn thả: Áp dụng cho những nơi ít bãi chăn (vùng đồng bằng, ven đô, khu công nghiệp). Trâu chỉ tận dụng được một phần hoặc một nửa khẩu phần thức ăn trên bãi chăn, phần còn lại phải bổ sung tại chuồng nuôi, trong đó lưu ý đến thức ăn tinh ■

TS. PHÙNG QUỐC QUẢNG

Kỹ thuật

KHAI THÁC NHỰA TRÁM TRẮNG

Trám trắng còn gọi là thanh quả, cà na, cảm lăm, mác côm, cây bùi. Tên khoa học: *Canarium album* (Lour.) Raeusch, họ Trám (Burseraceae). Cây gỗ to, cao khoảng 15 - 20 m. Cành non màu nâu nhạt, có lông mềm. Lá kép lông chim, mọc so le. Mùa ra hoa: tháng 6 - 7, mùa quả: tháng 8 - 10. Gỗ mềm, nhẹ, thớ mịn, dễ bóc và dễ lạng, thường được dùng trong xây dựng nhà cửa, làm nguyên liệu gỗ dán, bột giấy. Nhựa trám trắng dùng để chưng cất tinh dầu, chế biến colôphan dùng trong công nghệ nước hoa, xà phòng, vec ni làm hương, pha chế sơn và mực in. Quả trám làm thức ăn, chế biến ô mai, thuốc chữa ho, giải rượu và giải độc.

Hiện nay trám trắng là một trong những cây được chọn làm cây trồng chính trong Chương trình 327, dự án khuyến lâm, dự án lâm nghiệp trang trại và các chương trình trồng rừng khác để nhằm cung cấp gỗ, quả và khai thác nhựa.

1. Mùa cho nhựa

- Nên khai thác nhựa từ tháng 8 cho đến tháng 3 âm lịch năm sau là thời gian cây cho nhiều nhựa nhất.

- Thời gian từ tháng 4 đến tháng 7 (âm lịch) cây cho ít nhựa, nên hạn chế khai thác để tạo điều kiện cho cây sinh trưởng, phát triển.

2. Lựa chọn cây khai thác

Chọn cây có đường kính trung bình trên 25 cm, chiều cao vút ngọn từ 15 - 20 m. Thân thẳng, không sâu bệnh.

3. Vệ sinh gốc cây

Trước khi tiến hành khai thác, cần phát dọn thực bì xung quanh gốc cây được chọn khai thác.

4. Dụng cụ khai thác nhựa

Dụng cụ chủ yếu dùng để khai thác là dao chích nhựa và dụng cụ vét nhựa.

5. Cường độ khai thác nhựa

- Thực hiện khai thác đúng nhằm đảm bảo cho cây sinh trưởng phát triển lâu dài. Tùy theo đường kính cây mà thực hiện số đường chích:

+ Cây có đường kính 25 - 30 cm ở độ cao 1,3 m, chích 1 - 2 đường.

+ Cây có đường kính 31 - 40 cm ở độ cao 1,3 m, chích 2 - 3 đường.

+ Cây có đường kính 41 - 50 cm ở độ cao 1,3 m, chích 3 - 4 đường.

+ Cây có đường kính trên 50 cm ở độ cao 1,3 m, chích 4 - 5 đường.

- Máng chích đầu tiên nên chích theo hướng Đông Nam để cho sản lượng nhựa cao nhất.

- Trên cùng một cây nên bố trí đường chích đối xứng nhau.

6. Kỹ thuật chích nhựa

Mũi chích đầu tiên có hình bán nguyệt cách mặt đất 40 - 50 cm, bán kính từ 2 - 3 cm, rộng 3 - 4 cm. Khoét hết lớp vỏ vừa chạm đến thân gỗ.

Sau 2 - 3 ngày, chích nhắc lại 1 lần. Mỗi lần chích, cắt khoét đi lớp vỏ mỏng chừng 2 - 3 mm. Các mũi chích tiến hành từ trên xuống dưới.

Từ khi chích mũi đầu tiên đến khi cây cho sản lượng nhựa ổn định khoảng 25 - 30 ngày.

Khi những đường chích đầu tiên xuống sát mặt đất thì chuyển sang chích đường mới, cách vị trí đường chích ban đầu từ 10 - 15 cm.

7. Thu gom nhựa

Thường dùng giỏ để thu gom nhựa. Cứ khoảng 8 - 10 ngày đi thu gom 1 lần (khoảng 3 - 4 lần chích). Khi thu nhựa xong, cây nào chích luôn cây đó để giảm công đi lại.

8. Bảo quản nhựa

Nhựa trám sau khi thu về không cần sơ chế, nén chặt lại và bọc trong túi nilon để nhựa không bén gió, luôn mềm dẻo. Bảo quản nhựa ở nơi râm mát.

TTKNQG



Hình thái cây trám trắng



HỘP THƯ KHUYẾN NÔNG

Hỏi: Tôi nuôi lợn con hơn 1 tháng tuổi, bị sốt, bỏ ăn, mất sừng, mắt híp. Tôi đã tiêm thuốc hạ sốt, thuốc bổ, thuốc Pevelia và T5000, Alagin nhưng chưa đỡ. Hỏi nguyên nhân và cách khắc phục?

Mai Đăng Bình
Phủ Lý, Hà Nam

Đáp:

Lợn con trên 1 tháng tuổi có những biểu hiện trên, có thể do nhiều nguyên nhân:

1. **Mắc bệnh dịch tả lợn:** Nếu trên da lợn có những nốt xuất huyết, lợn tiêu chảy xen lẫn táo bón. Đây là bệnh do vi-rút nên không có thuốc đặc hiệu điều trị. Khi lợn mắc bệnh, phải tiêu hủy, khử trùng ngay theo quy định. Chú ý tiêm phòng cho các đàn lợn trong khu vực lân cận, không bán chạy lợn, không vận chuyển lợn đi nơi khác. Lợn chết phải đem chôn, tiêu độc chuồng trại bằng vôi bột hay phun các thuốc sát trùng. Các chất thải như phân rác, nước tiểu cần phải được tập trung, khử trùng.

Phòng bệnh: Vệ sinh phòng bệnh. Phòng bằng vắc-xin: Tiêm vắc-xin dịch tả lợn ở 43 - 45 ngày tuổi (nếu lợn con từ lợn mẹ được tiêm phòng dịch tả lợn), 6 tháng tiêm nhắc lại 1 lần. Tiêm vắc-xin dịch tả lợn ở 20 ngày tuổi (nếu lợn con từ lợn mẹ chưa tiêm phòng dịch tả lợn), 3 - 4 tuần sau tiêm nhắc lại lần 2, sau đó 6 tháng tiêm nhắc lại 1 lần.

2. **Mắc bệnh phó thương hàn:** Nếu lợn tím tái.

Điều trị: Loại thải những con bệnh nặng, toàn đàn điều trị bằng kháng sinh: Flumequin, Colistine, Amoxylin, Flophenicol,... theo liều theo khuyến cáo của nhà sản xuất, bổ sung vitamin, thuốc trợ sức, trợ lực, tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng, vệ sinh, sát trùng.

Phòng bệnh: Vệ sinh phòng bệnh. Phòng bằng vắc-xin, thông thường tiêm cho lợn con lúc 21 ngày tuổi và tiêm nhắc lại sau 1 tháng. Nhưng đối với những vùng hay xảy ra bệnh phó thương hàn hoặc đối với lợn siêu nạc thì có thể tiêm vắc-xin sớm hơn lúc 10 - 15 ngày tuổi. Đối với lợn nái tiêm trước khi phối giống hoặc trước khi sinh 20 - 30 ngày.

Hỏi: Nhà tôi có ao rộng 200 m², sâu 1 m, muốn nuôi cua đồng, nước vẫn ra vào thì có cần thay nước không? Mật độ nuôi như thế nào? Đáy ao là bùn có thể nuôi được không? Địa chỉ mua cua giống?

Nguyễn Mai Trang
Lý Nhân, Hà Nam

Đáp:

Ao nuôi cua đồng không nhất thiết phải thay nước nhiều vì cua có thể hô hấp được trên cạn và dưới nước. Nếu nước ao quá đục hoặc ô nhiễm nặng thì phải

thay, kiểm tra nước không bị ô nhiễm rồi cấp vào ao. Ao nuôi của bạn nên làm thêm bờ phụ, trong ao nuôi thả thêm bèo tây, rau muống, xung quanh bờ trồng khoai nước để cua trú ẩn, đào hang và bò lên phơi nắng.

Mật độ nuôi cua: Khoảng 15 - 20 con/m².

Đáy bùn hoàn toàn có thể nuôi cua được nhưng lưu ý phải cải tạo đáy ao tốt trước khi nuôi.

Địa chỉ mua cua giống có thể liên hệ với ông Hoàng Văn Lộc, Ứng Hòa, Tp. Hà Nội. Số điện thoại: 0974 414 207.

Hỏi: Hạt keo ươm vừa lên khỏi mặt đất là bị héo nhũn và chết, kiểm tra gốc rễ không thấy bình thường. Hỏi nguyên nhân và cách khắc phục?

Nguyễn Như Xuân
Xã Hữu Sản, huyện Sơn Động,
tỉnh Bắc Giang

Đáp:

Hạt keo ươm vừa lên khỏi mặt đất là bị héo nhũn và chết, đó là hiện tượng của bệnh thối nhũn

Nguyên nhân: Do nấm *Fusarium* spp. gây ra.

Cách phòng trừ: Điều chỉnh chế độ tưới để đảm bảo độ ẩm tương đối của đất dưới 50% độ ẩm bão hòa và phù hợp với điều kiện thời tiết, đồng thời kết hợp sử dụng thuốc Zineb 1%, Boócđô 0,5 - 1,0%, Benlate 0,1%.

Tìm về khuyến nông

Tuổi hoa, e ấp trắng rằm
 Xuân thì mười tám, em năm, em mơ
 Trăm năm tính chuyện cơ đồ
 Ra trường ước nguyện, cùng nghề... khuyến nông
 Quê em chua mặn cửa sông
 Đất phèn, năn, lác - ruộng đồng xác xơ...
 Từ ngày đắp đập, be bờ
 Khuyến nông tư vấn, chuyển nghề nuôi tôm
 Cuối sông, đầu xóm, liên thôn
 Bờ cao, bờ thấp, ao chuôm liền kề
 Thu nhập tôm nuôi khỏi chê
 Ngày xưa nghèo khó, nay quê nên giàu
 Cuộc đời thành bại do đâu
 Nhà tranh vách đất, nay lầu khang trang...
 Trung thu vằng vặc xóm làng
 Cội nguồn nhớ đến, lòng vàng... khuyến nông
 Ân tình đeo đẳng chưa xong
 Thương quê, em lại tìm đường hồi quê
 Năm sau em sẽ ra nghề
 Hương thâm... em lại tìm về khuyến nông.

NGUYỄN THỊ THU HÀ

Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh



THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

CA CAO ĐƯỢC MÙA, GIÁ TĂNG 30% SO VỚI CÙNG KỲ NĂM NGOÀI

Theo nhiều hộ trồng ca cao ở các huyện Định Quán, Tân Phú, Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, vụ thu hoạch ca cao năm nay không chỉ đạt về sản lượng mà còn được cả giá bán.

Hiện giá ca cao tươi bán tại vườn đạt hơn 5.000 đồng/kg, hạt khô có giá 56.000 đồng/kg, tăng khoảng 30% so với cùng kỳ năm ngoái. Cùng với được mùa, được giá, một số doanh nghiệp còn xây dựng chuỗi liên kết trong sản xuất, bao tiêu sản phẩm cho nông dân. Ông Phan Minh Báu - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT thôn tình cho biết, hiện nay diện tích cây cacao cho thu hoạch trong tỉnh có khoảng 1.000 ha, năng suất bình quân khoảng 10 tấn hạt tươi/ha, tăng 20% so với cùng kỳ.

Ông Đặng Trường Khanh - Giám đốc Công ty TNHH Ca cao Trọng Đức cho biết, hiện doanh nghiệp đang liên kết với nông dân tại 4 huyện: Định Quán, Tân Phú, Thống Nhất, Xuân Lộc để phát triển vùng chuyên canh ca cao trồng xen cây điều với diện tích 1.000 ha. Các hợp tác xã ở các huyện trên sẽ đóng vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp và nông dân trong việc chuyển giao kỹ thuật canh tác, bao tiêu sản phẩm

Theo Vinanet

SẢN XUẤT MUỐI 10 THÁNG TĂNG 16%, NHẬP KHẨU MUỐI GIẢM GẦN 4%

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, trong 10 tháng đầu năm cả nước đã sản xuất được khoảng 1,13 triệu tấn muối, tăng 16% so với cùng kỳ 2013.

Lượng muối sản xuất thủ công đạt 792.879 tấn, tăng 10,1% so với cùng kỳ năm trước, còn muối sản xuất công nghiệp đạt 339.821 tấn, tăng 32,7%. Diện tích sản xuất muối cả nước ước đạt 14.814 ha, tăng 625 ha so với cùng kỳ 2013, trong đó diện tích muối thủ công đạt 11.175 ha, diện tích muối công nghiệp đạt 3.639 ha.

Lượng muối tồn trong diêm dân và một số doanh nghiệp sản xuất khoảng 236.363 tấn, trong đó miền Bắc tồn 24.644 tấn, miền Trung tồn 128.391 tấn và đồng bằng sông Cửu Long tồn 83.328 tấn. Giá muối tháng 10 ổn định và giữ ở mức hợp lý. Cụ thể, muối ở miền Bắc có giá từ 1.400 - 2.500 đồng/kg, ở Nam Trung bộ giá từ 600 - 1.200 đồng/kg đối với muối thủ công và từ 900 - 1.100 đồng/kg đối với muối công nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long giá từ 1.000 - 1.700 đồng/kg.

Về nhập khẩu muối, Bộ Nông nghiệp và PTNT cho biết, giá trị muối nhập khẩu trong 10 tháng đạt 13 triệu USD, giảm 3,9% so với cùng kỳ năm trước

Theo Vinanet

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

XUẤT KHẨU TÔM SÚ CỦA BANGLADESH

Xuất khẩu tôm sú từ Bangladesh đang phải đối mặt với sự suy giảm trong bối cảnh nhu cầu giảm tại các thị trường lớn. Nguồn cung tôm chân trắng từ một số nước xuất khẩu khác tăng lên trong khi giá bán hạ xuống là nguyên nhân chính dẫn tới sự sụt giảm này.

Quý III năm 2014, xuất khẩu tôm của nước này tăng 3,59% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 180,3 triệu USD. Tăng trưởng xuất khẩu đã chậm lại kể từ đầu năm tài chính này do nhu cầu giảm. Tuy nhiên, nhu cầu tôm tại thị trường EU chưa cải thiện nhiều. Theo báo cáo của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên Hợp Quốc (FAO), tổng nhập khẩu tôm vào EU tăng nhẹ, trong đó nhập khẩu tôm chân trắng tăng khả quan. Nhu cầu tôm sú từ Bangladesh đã giảm tại thị trường Pháp do giá bán quá cao.

Triển vọng thị trường trong những tháng tới cho tôm sú của Bangladesh không mấy tươi sáng. “Đơn đặt hàng chuẩn bị cho dịp Lễ Giáng Sinh không nhiều trong thời điểm hiện nay”, giám đốc một công ty cho biết.

Theo Vinanet

NHẬP KHẨU CAO SU CỦA ẤN ĐỘ ƯỚC ĐẠT 1,107 TỶ USD NĂM 2014 - 2015

Theo kết quả nghiên cứu của Phòng Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ (Assocham), kim ngạch nhập khẩu cao su tự nhiên của Ấn Độ đến cuối năm tài khóa hiện tại có thể đạt 1,107 tỷ USD.

Cụ thể, với tốc độ tăng trưởng hàng năm kép (CAGR) 32%, kim ngạch nhập khẩu cao su thiên nhiên của Ấn Độ có thể đạt 1,107 tỷ USD vào cuối năm tài khóa 2014 - 2015 khi giá trị nhập khẩu cao su tự nhiên của nước này đã đạt 734 triệu USD trong 9 tháng đầu năm tài khóa 2013 - 2014. Nhập khẩu cao su thiên nhiên của Ấn Độ tăng từ 81.500 tấn giai đoạn 2008 - 2009 lên 210.000 tấn giai đoạn 2012 - 2013, với CAGR đạt 28%. D.S. Rawat - Tổng Thư ký Assocham cho biết, yếu tố đáng lo ngại nhất là khoảng cách giữa sản xuất và tiêu thụ cao su thiên nhiên tại Ấn Độ tăng lên mức cao chưa từng thấy với tỷ lệ CAGR đạt 69% khi vượt mốc 59.000 tấn năm 2012 - 2013 so với 7.200 tấn năm 2008 - 2009.

Dự đoán khoảng cách cung - cầu sẽ tiếp tục là 20% khi tính đến tốc độ tăng trưởng đáng kể của ngành ô tô, giày dép và các ngành khác có sử dụng cao su thiên nhiên của nước này.

Theo Agroinfo

THÔNG TIN KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

TỔNG BIÊN TẬP:

TS. Phan Huy Thống

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP:

TS. Trần Văn Khởi

TS. Hạ Thuý Hạnh

ThS. Kim Văn Tiêu

THƯ KÝ BIÊN TẬP:

ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng

BAN BIÊN TẬP:

PGS.TS. Mai Thành Phụng

TS. Nguyễn Việt Khoa

ThS. Đỗ Hồng Quân

ThS. Nguyễn Văn Lung

TS. Nguyễn Thị Liên Hương

ThS. Hoàng Văn Hồng

ThS. Lương Tiến Khiêm

ThS. Đỗ Phan Tuấn

TRỤ SỞ TÒA SOẠN:

16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

ĐT: 04. 37711265 - 04. 37282485

Email: tthlknqg@gmail.com

Website: www.khuyennongvn.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 32/GP-XBBT
ngày 18/4/2014

Cục Báo chí - Bộ Thông tin và
Truyền thông

Phát hành 02 số/tháng
Số lượng in: 5000 cuốn/số

Thiết kế và in tại Công ty TNHH MTV
Nhà xuất bản Nông nghiệp - Bộ Nông
nghiệp và PTNT

Bìa 1: Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp
và PTNT Lê Quốc Doanh thăm mô
hình trồng cà rốt tại Tp. Hải Dương,
tỉnh Hải Dương

Ảnh: Lê Văn Khoa
Trung tâm Khuyến nông Hải Dương

TRONG SỐ NÀY

THÔNG TIN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

- Triển khai các biện pháp chủ động phòng chống bệnh cho đàn gia súc, gia cầm 1
- Kết luận tại Hội nghị sơ kết sản xuất trồng trọt năm 2014 và triển khai kế hoạch vụ đông xuân 2014 - 2015 các tỉnh duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên 2

SỰ KIỆN KHUYẾN NÔNG

- Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp: “Cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp” 3

HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

- Hà Tĩnh: Thu lợi lớn từ mô hình nuôi tôm công nghệ cao 9
- Thọai Sơn - An Giang: Tập huấn áp dụng 3 giảm 3 tăng và kỹ thuật trồng lúa SRI giảm phát thải khí nhà kính 10
- Thanh Hóa: Hiệu quả bước đầu mô hình sản xuất lạc L26 theo phương pháp che phủ xác thực vật (rom rạ) 11
- Đắk Lắk: Nuôi gà an toàn sinh học mở hướng chăn nuôi bền vững tại nông hộ 12
- Bà Rịa Vũng Tàu: Hiệu quả từ mô hình nuôi cá chép V1 là chính 13

XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

- Khuyến nông Hưng Yên góp phần xây dựng nông thôn mới 14

MÔ HÌNH, ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

- Mỗi năm có thêm 600 heo (lợn) con cai sữa nhờ heo nái nuôi con trên đệm lót sinh học 15
- Phú Yên: Nuôi cá chình bông - hướng đi thoát nghèo 16
- Bắc Ninh: Tăng thu nhập nhờ mô hình “Nuôi ếch trong lồng lưới” 17
- Hậu Giang: Hiệu quả mô hình trồng thâm canh quýt đường 18
- Mô hình chăn nuôi bò thịt hiệu quả ở huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang 19
- Anh nông dân người Mông thoát nghèo nhờ nuôi vỗ béo bò thịt 20

KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ

- Kỹ thuật trồng và chăm sóc hoa lily (Tiếp theo và hết) 21
- Nuôi tôm nước lợ hiệu quả không dùng kháng sinh 22
- Kỹ thuật nuôi và vỗ béo trâu thịt 24
- Kỹ thuật khai thác nhựa trám trắng 25

HỎI, ĐÁP VÀ TRAO ĐỔI

TRANG VĂN NGHỆ

TIN THỊ TRƯỜNG

28



MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG



Toàn cảnh Diễn đàn

Ảnh: Xuân Minh - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



Đoàn kiểm tra Bộ Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia kiểm tra mô hình xây dựng hầm bảo quản sản phẩm trên tàu khai thác xa bờ do Trường Đại học Nha Trang thực hiện

Ảnh: Quang Hanh - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



Bộ phận Thường trực Trung tâm Khuyến nông Quốc gia vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên tổ chức đoàn tham quan, học tập mô hình nông nghiệp hiệu quả vùng Tây Nguyên năm 2014

Ảnh: Phạm Thị Như Ý - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia